



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ



WINROCK
INTERNATIONAL
Putting Ideas to Work

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam **Báo cáo kỹ thuật**

**Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và
khả năng (VCA), xã Nghĩa Bình, huyện
Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định**

Tổ chức nộp

Chữ Thập Đỏ

Tháng 6, 2014

SNV Netherlands
Development
Organisation
Connecting People's Capacities



**American
Red Cross**



SR
Sustainable Rural Development

Ấn phẩm này được soạn thảo cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ thông qua Hiệp định hợp tác số AID-486-A-12-00009.

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam là một dự án nhằm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Dự án sẽ đưa vào thực hiện các chính sách và chiến lược quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển phát thải thấp, tập trung vào giảm lượng khí thải từ ngành lâm nghiệp và nông nghiệp, tăng cường sinh kế và định cư thích hợp với biến đổi khí hậu, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Giải quyết các rủi ro biến đổi khí hậu dài hạn và các lỗ hổng về giới trong cảnh quan rừng và đồng bằng là những mục tiêu chính của dự án.

Ấn phẩm này được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.

MỤC LỤC

1. Các thông tin cơ bản về xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.....	10
1.1. Vị trí địa lý, địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu.....	10
1.1.1. Tỉnh Nam Định	10
1.1.2. Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	11
1.2. Tài nguyên thiên nhiên	12
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển.....	12
1.4. Cơ sở hạ tầng.....	13
1.5. Dân cư.....	14
1.6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội.....	15
1.7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.....	16
1.7.1. Kinh tế	1
6	6
1.7.2. Xã	17
hội.....	17
2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần	18
2.1. Sinh kế.....	18
2.2. Điều kiện sống cơ bản	18
2.3. Sự tự bảo vệ của hộ dân	19
2.4. Sự bảo vệ xã hội.....	20
2.5. Tổ chức xã hội/ chính quyền	20
3. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương.....	21
3.1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội.....	21
3.1.1. Các loại hiểm họa, thiệt hại, xu hướng biến động	21
3.2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo các hợp phần	27
4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro	33
4.1. Nhận diện các vấn đề quan tâm của cộng đồng.....	33

4.2. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương	33
4.3. Nguyên nhân	34
4.3.1. Vấn đề 1	34
4.3.2. Vấn đề 2	35
4.3.3. Vấn đề 3	35
4.3.4. Vấn đề 4	35
4.4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro	36
5. Kết luận và khuyến nghị	36
5.1. Kết luận 1	36
5.2. Kết luận 2	37
5.3. Kết luận 3	38
5.4. Kết luận 4.....	39
Tài liệu tham khảo	41
Phụ lục	42

LỜI GIỚI THIỆU

Dự án “Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam” (viết tắt là dự án “Rừng và đồng bằng Việt Nam” hay VFD) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, được triển khai tại 4 tỉnh: Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An trong thời gian 5 năm, từ 2013 - 2017. Mục tiêu chung của dự án là thúc đẩy sự chuyển đổi của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững và hạn chế phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện Kế hoạch Quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh.

Dự án VFD do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Cơ quan chủ quản với sự tham gia chỉ đạo thực hiện của Ủy ban nhân dân 4 tỉnh Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An và Long An; các đối tác hỗ trợ kỹ thuật gồm có: Tổ chức Winrock International, Tổ chức Phát triển Hà Lan, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững. Dự án có 3 hợp phần: “Cảnh quan bền vững”, “Thích ứng biến đổi khí hậu”, “Điều phối và chính sách”. Trong đó, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững, Tổ chức Phát triển Hà Lan cùng với 2 tỉnh đồng bằng là Nam Định và Long An phối hợp thực hiện chủ yếu hợp phần “Thích ứng biến đổi khí hậu” nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu của người dân và chính quyền địa phương; trang bị công cụ và khả năng tiếp cận của người dân với cách thức chuyển đổi sinh kế ở vùng đồng bằng để tăng cường khả năng chống chịu với các rủi ro trước mắt và lâu dài của biến đổi khí hậu.

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (tên viết tắt tiếng Anh là VCA) do các cấp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện từ năm 2010 đến nay là hoạt động cơ bản và cần thiết trước khi có những hành động can thiệp tiếp theo nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng. Thông qua hoạt động này, chính quyền cùng với người dân sẽ xác định được tình trạng dễ bị tổn thương cũng như năng lực ứng phó của họ khi phải đối mặt với những rủi ro tự nhiên và xã hội cũng như những thách thức của biến đổi khí hậu.

Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng được chọn là 1 trong 30 xã thuộc địa bàn dự án của tỉnh Nam Định. Đây là xã ven biển, có mức sống khá so với các xã khác của huyện Nghĩa Hưng, sinh kế chính của người dân là nông nghiệp, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản nên phải chịu rủi ro thiên tai và những tác động của biến đổi khí hậu.

Báo cáo kết quả đánh giá VCA được trình bày sau đây là tài liệu chính thống giúp chính quyền, các ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân có cái nhìn cụ thể về điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu ưu tiên cần giải quyết và đề xuất giải pháp nhằm giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Những thông tin thu được trong báo cáo là cơ sở góp phần giúp Chính quyền xã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu một cách chủ động và hiệu quả. Báo cáo cũng có thể sử dụng như 1 công cụ để Chính quyền xã kêu gọi đầu tư, tài trợ vốn nhằm hỗ trợ xây dựng một cộng đồng an toàn và bền vững hơn trong tương lai.

GHI NHỚ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Hoạt động Đánh giá VCA tại xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định diễn ra từ ngày 09/6 đến ngày 13/6/2014 được thực hiện bởi Nhóm đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tập huấn viên cấp quốc gia Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và các cán bộ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam”.

Kết thúc 5 ngày đánh giá với sự tham gia tích cực của hơn 400 người dân và lãnh đạo Chính quyền xã Nghĩa Bình, đoàn đánh giá đã phác thảo báo cáo văn tắt VCA. Qua thời gian làm việc của Chính quyền xã và Nhóm đánh giá đã chỉnh sửa và thông qua Báo cáo chính thức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA).

Các bên liên quan thừa nhận bản Báo cáo VCA này là 1 tài liệu khoa học để làm căn cứ cho các hoạt động tiếp theo của dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” cũng như các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu của Chính quyền xã Nghĩa Bình trong thời gian tới.

UBND xã Nghĩa Bình

**Nhóm đánh giá VCA
Trưởng nhóm**

Hoàng Thị Huyền

UBND huyện Nghĩa Hưng

**Hội Chữ thập đỏ Nam Định
Phó Chủ tịch**

Phạm Minh Phương

TÓM LƯỢC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA BÁO CÁO

Trong khuôn khổ dự án “Rừng và Đồng bằng Việt Nam” do USAID tài trợ, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định là 1 xã thuộc địa bàn dự án sẽ triển khai tại tỉnh Nam Định. Để đảm bảo các hoạt động được tiến hành tại xã phù hợp với tình hình thực tế, khả năng, nguồn lực cũng như hạn chế những điểm yếu đang tồn tại ở địa phương, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động dự án, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã tiến hành đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng tại xã làm tiền đề cho các hoạt động khác diễn ra nối tiếp đạt được kết quả cao hơn.

Đợt đánh giá VCA tiến hành từ ngày 09 đến 13 tháng 6 năm 2014 được thực hiện bởi Nhóm đánh giá gồm 6 người là Hướng dẫn viên VCA của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Nam Định cùng với sự giúp đỡ của nhóm hỗ trợ kỹ thuật. Trong thời gian 5 ngày đoàn đánh giá đã tiến hành 14 cuộc họp với Chính quyền địa phương và người dân tại các xóm, tổng số người tham gia là 400 người (trong đó có 219 nữ, chiếm 54,75%).

Bằng cách sử dụng các công cụ đánh giá đã được chuẩn hóa trong đánh giá VCA như: SWOT, Lịch mùa vụ, Phân tích sinh kế, Bản đồ rủi ro hiểm họa, Hồ sơ lịch sử, Sơ đồ Venn... thông qua các cuộc họp lấy ý kiến của người dân và Chính quyền địa phương, Nhóm đánh giá đã phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu, tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng cũng như rủi ro mà người dân đang sinh sống tại địa phương phải đối mặt.

Qua quá trình thu thập và phân tích thông tin, Nhóm đánh giá đã phát hiện ra các vấn đề chính tại địa phương như sau:

Vấn đề 1. Sinh kế người dân xã Nghĩa Bình chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi. Ngoài ra, còn có ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, tạo thêm việc làm cho người lao động. Nhưng sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp lại phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, thiếu ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là tình hình biến đổi khí hậu đang dẫn tới những rủi ro về: Sản xuất nông nghiệp so với hàng chục năm trước đây đã có nhiều thay đổi về mùa vụ, giống cây trồng giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng BĐKH. Việc chuyển đổi mùa vụ, giống cây trồng đã bám sát vào dự báo khí tượng thủy văn về thời tiết, thiên tai. Trong năm 2013, xã đã chủ động chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa vụ chiêm sang trồng màu 5,87/377,86 ha chiếm 1,5% và chuyển 24,38/377,86 ha sang nuôi trồng thủy sản chiếm 6,4%. Diện tích đất trồng lúa vụ mùa chuyển sang nuôi trồng thủy sản là 24,78/377,86 ha chiếm 6,5%. Tuy vậy người dân trồng lúa vẫn có tâm trạng lo lắng mất mùa do khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, dịch bệnh hư hại mùa màng. Đồng thời người dân rất lo ngại về diện tích 200 ha trồng lúa nằm ở vùng trũng, dọc đê biển thường bị nhiễm mặn vào vụ chiêm và ngập úng vào vụ mùa do cống Thanh Hương xuống cấp trầm trọng; hệ thống kênh mương lâu năm nhỏ, hẹp, nông, cạn, nhiều bèo, rác làm cản dòng chảy. Xã chưa có dự án lắp đặt các trạm bơm chống úng nên thường gây chết lúa phải cấy đi cấy lại, thiệt hại mùa màng.

Vấn đề 2: Các hộ dân lo lắng rủi ro mất vốn từ việc nuôi trồng thủy hải sản nước mặn, lợ và nước ngọt. Mặc dù diện tích nuôi trồng không nhiều so với diện tích sản xuất nông nghiệp (117,58/377,86 ha chiếm 31,1% so với diện tích nông nghiệp) đứng thứ hai về tổng thu nhập toàn xã (sau nông nghiệp). Toàn xã đã thu hút 150 hộ dân góp vốn đầu tư lớn vào nuôi trồng thủy hải sản, tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động của địa phương. Song người dân vẫn còn lo lắng về thời tiết, bão, lụt có những diễn biến phức tạp, ô nhiễm môi trường trên diện rộng, nhất là nuôi trồng thủy hải sản ở nước ngọt vùng chuyên đổi, nước mặn, lợ khu bãi sông Ninh cơ.

Vấn đề 3. Người dân lo lắng về an toàn tính mạng và tài sản trong mùa mưa bão, nhất là bão lớn (siêu bão) bởi: Kiến thức về phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu của người dân, giáo viên và học sinh còn hạn chế do địa phương ít bị ảnh hưởng hoặc tác động nhẹ bởi thiên tai nên người dân còn chủ quan, chưa chủ động trang bị những kiến thức cần thiết cho bản thân. Đội ứng phó được thành lập từ xã đến các đội với tổng số 195 người (xã có 1 đội 15 người và 15 đội theo địa bàn dân cư, mỗi đội có 12 thành viên) nhưng phần lớn chưa được tập huấn về kiến thức, kỹ năng phòng ngừa ứng phó thảm họa, nhất là kiến thức và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, cứu hộ, cứu nạn và trang bị phương tiện, dụng cụ (xuồng máy, phao, áo phao, đèn pin, mũ bảo hiểm, cưa máy...). Thông tin cảnh báo cho người dân còn hạn chế, đặc biệt vùng sát đê (hệ thống truyền thanh xuống cấp, chưa có âm thanh lưu động, loa cầm tay, chưa có bảng tin, biển cảnh báo lắp đặt tại cộng đồng, vùng và đoạn đường nguy cơ cao). Tỷ lệ nhà bán kiên cố cao (332/1629 nhà chiếm 20,3%, trong số này có 1 số nhà không an toàn trước thiên tai); 200 hộ có nhà ở ven đê chủ yếu là nhà bán kiên cố có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra. Bên cạnh đó hệ thống cống Thanh Hương xuống cấp trầm trọng, đê biển dài 3,5km mới cứng hóa mặt đê chưa kê mái kiên cố, dễ vỡ, lở khi có mưa bão, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng và tài sản người dân.

Vấn đề 4: Người dân lo lắng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe, gây ra dịch bệnh ở người và vật nuôi bởi chăn nuôi gia súc, gia cầm tự phát nhỏ lẻ theo hộ gia đình, gia trại chăn nuôi xen kẽ khu dân cư (hiện có 10 gia trại chăn nuôi lợn, mỗi gia trại từ 50 - 100 con lợn), chất thải và nước thải vật nuôi, nước thải sinh hoạt chưa được xử lý hợp vệ sinh. Bên cạnh đó mặc dù rác thải đã được thu gom xử lý tập trung. Nhưng tần suất thu gom chỉ có 1 lần/tuần và 2 lần/tháng (ở các đội 3, 12, 13 tần suất thu gom 2 lần/tháng), tình trạng rác thải ứ đọng tại một số hộ gia đình và cộng đồng lâu ngày bốc mùi gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe, dễ phát sinh bệnh tật ở người và vật nuôi.

Dựa vào ý kiến người dân, trong báo cáo này Nhóm đánh giá đề xuất các giải pháp để Chính quyền địa phương và người dân tại xã cùng xem xét nhằm giải quyết những khó khăn, thách thức mà địa phương đang phải đối mặt. Để giải quyết được các nhóm vấn đề này cần có sự đồng thuận, sự phối hợp hành động thiết thực, đồng bộ của Chính quyền địa phương cũng như người dân và sự hỗ trợ từ cấp trên, từ các chương trình dự án.

Báo cáo VCA đã được thông qua tại cuộc họp các ban ngành xã Nghĩa Bình ngày 13 tháng 6 năm 2014 và được Chính quyền xã thống nhất cao với những kết luận mà Nhóm đánh giá đã đưa ra sau thời gian làm việc tại địa phương.

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ, VIẾT TẮT TRONG BÁO CÁO

1. Khái niệm đánh giá VCA

Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó (tên tiếng Anh Vulnerability and Capacity Assessment, viết tắt là VCA) gồm 1 quá trình thu thập và phân tích thông tin về các hiểm họa mà người dân ở địa phương phải đối mặt, mức độ khác nhau của tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó với các hiểm họa xảy ra đơn lẻ hoặc đồng thời, và khả năng phục hồi sau đó.

Mục đích chính của VCA là cho phép cộng đồng xác định và hiểu rõ tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ứng phó của họ và các hiểm họa mà họ phải đối mặt. Việc này giúp xác định các ưu tiên ở địa phương để giảm tình trạng dễ bị tổn thương quanh họ và phát triển năng lực của cộng đồng.

2. Các thuật ngữ sử dụng trong VCA

Tình trạng dễ bị tổn thương (viết tắt là *TTDBTT*): Là phạm vi một cá nhân, cộng đồng, cơ cấu, hoạt động dịch vụ hoặc một vùng địa lý dễ bị thiệt hại hoặc gián đoạn do tác động của một hiểm họa cụ thể. Đơn giản hơn đó là những đặc điểm yếu, thiếu, kém, không an toàn sẽ làm tăng mức độ thiệt hại của cá nhân, cộng đồng khi xảy ra hiểm họa.

Khả năng (viết tắt là *KN*): Là các nguồn lực và kỹ năng mà người dân sở hữu, có thể phát triển, huy động hoặc tiếp cận nhằm cho phép họ ứng phó, chống chịu với những hiểm họa có thể xảy ra. Khả năng có thể là tài sản vật chất, là các kỹ năng của cá nhân, cộng đồng hoặc các hệ thống phúc lợi quốc gia.

Hiểm họa (viết tắt là *HH*): Là hiện tượng tự nhiên hoặc do con người có thể gây thiệt hại về vật chất, mất mát về kinh tế, hoạt động cuộc sống và chất lượng cuộc sống của con người nếu nó xảy ra.

Rủi ro (viết tắt là *RR*): Là những mất mát tiềm ẩn về tính mạng, tình trạng sức khỏe, sinh kế, tài sản và dịch vụ mà có thể xảy ra đối với một cộng đồng hoặc xã hội trong một khoảng thời gian xác định trong tương lai.

Thảm họa: Là một sự gián đoạn nghiêm trọng sự vận hành chức năng của một xã hội, gây ra mất mát lớn về người, vật chất và môi trường, vượt quá khả năng chống chịu bằng nội lực của cộng đồng bị tác động.

SWOT: Là từ viết tắt tiếng Anh xuất phát từ 4 chữ (strengths, weaknesses, opportunities, threats), có nghĩa là (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức). Đây là phương pháp phân tích một vấn đề dựa trên 4 khía cạnh nhằm tìm ra những điểm mạnh cũng như điểm yếu hiện tại và trong tương lai mà cộng đồng có thể sử dụng để đối mặt với vấn đề đó.

Biến đổi khí hậu (viết tắt là *BĐKH*): Là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định từ tính bằng thập kỷ hay hàng triệu năm.

Sự biến đổi có thể là thay đổi thời tiết bình quân hay thay đổi sự phân bố các sự kiện thời tiết quanh một mức trung bình. Sự biến đổi khí hậu có thể giới hạn trong một vùng nhất định hay có thể xuất hiện trên toàn địa cầu.

3. Quy trình thực hiện VCA

Hoạt động đánh giá VCA được thực hiện bởi Nhóm đánh giá VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong 5 ngày. Nhóm đánh giá VCA bao gồm 6 hướng dẫn viên được đào tạo, các cán bộ hỗ trợ kỹ thuật và cán bộ hỗ trợ hậu cần. Năm bước tiến hành VCA gồm có:

- Bước 1: Chuẩn bị và lập kế hoạch đánh giá VCA
- Bước 2: Thu thập thông tin bằng cách sử dụng các công cụ trong VCA
- Bước 3: Phân tích và kiểm chứng các thông tin thu được từ cộng đồng
- Bước 4: Lập kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro
- Bước 5: Báo cáo và giám sát hỗ trợ việc thực hiện

4. Kết quả mong đợi của đánh giá VCA

Huy động sự tham gia của lãnh đạo Chính quyền xã, người dân tại các xóm (tổng cộng khoảng 400 người). Thông qua các cuộc họp phỏng vấn, làm việc nhóm để nâng cao năng lực của cộng đồng dân cư.

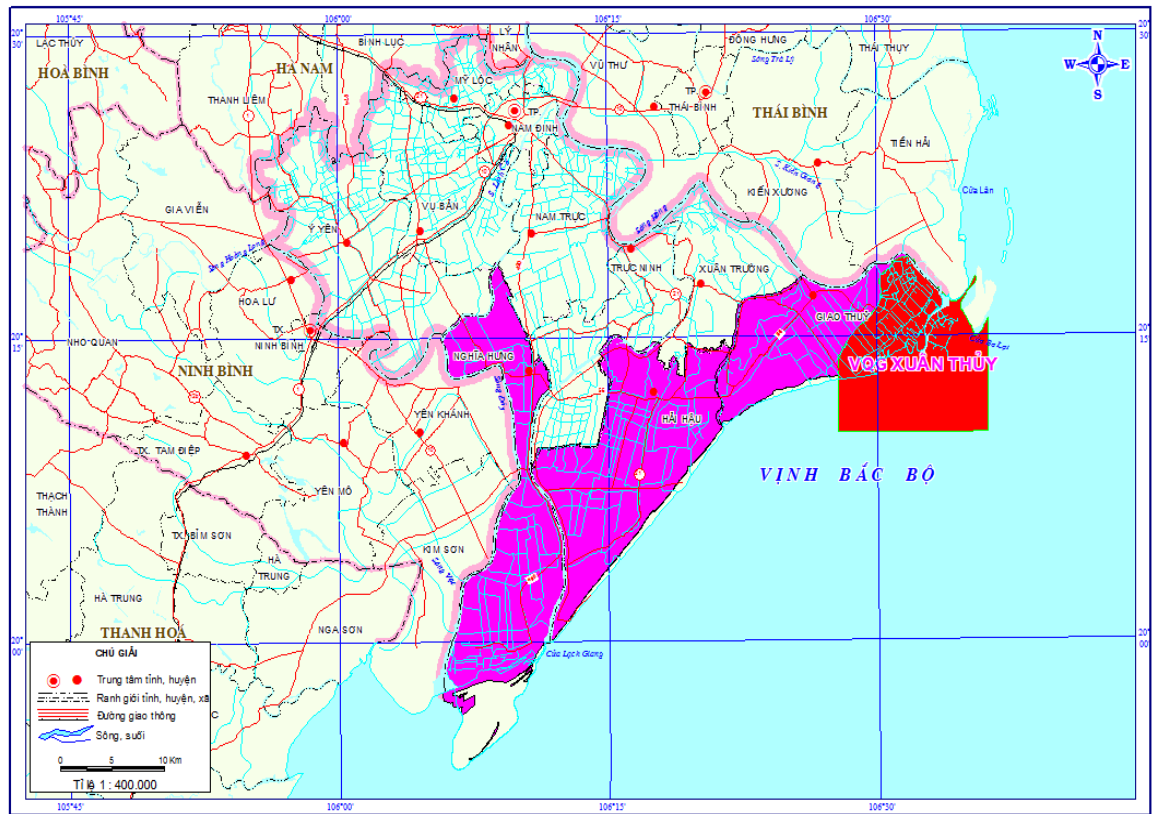
Kết thúc 5 ngày Nhóm đánh giá VCA đã thu được bản phác thảo kết quả báo cáo VCA.

Cam kết của chính quyền cấp xã, huyện về việc sử dụng kết quả báo cáo VCA vào các hoạt động lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và phòng chống thiên tai của địa phương.

1. Các thông tin cơ bản về xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

1.1. Vị trí địa lý, địa hình và điều kiện thời tiết, khí hậu

1.1.1. Tỉnh Nam Định



Bảng 1. Bản đồ tỉnh Nam Định

Nam Định là một tỉnh ven biển phía đông nam đồng bằng châu thổ Sông Hồng, tọa độ địa lý từ 19 độ 55 phút đến 20 độ 16 phút vĩ độ bắc và 106 độ đến 106 độ 33 phút kinh độ đông. Phía đông giáp tỉnh Thái Bình, phía tây giáp tỉnh Ninh Bình, phía nam và đông nam giáp biển Đông, phía bắc giáp tỉnh Hà Nam. Nam Định nằm trong vùng ảnh hưởng của khu vực tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, cách thủ đô Hà Nội 90km, cách cảng Hải Phòng 100km, đó là các trọng điểm kinh tế lớn trong giao lưu, tiêu thụ hàng hóa, trao đổi kỹ thuật, công nghệ, thông tin và kinh nghiệm quản lý kinh doanh.

Các đặc điểm khí hậu cơ bản

Cũng như các tỉnh trong vùng đồng bằng Bắc Bộ, Nam Định mang khí hậu cận nhiệt đới nóng ẩm. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 23 - 24°C. Tháng lạnh nhất là các tháng 12 và tháng 1, với nhiệt độ trung bình từ 16 - 17°C. Tháng 7 nóng nhất, nhiệt độ khoảng trên 29°C. Lượng mưa trung bình trong năm từ 1,750 - 1,800 mm, chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa ít mưa từ tháng 11 đến

tháng 2 năm sau. Số giờ nắng trong năm: 1,650 - 1,700 giờ. Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Mặt khác, do nằm trong vùng vịnh Bắc Bộ nên hàng năm Nam Định thường chịu ảnh hưởng của bão hoặc áp thấp nhiệt đới, bình quân từ 4 - 6 cơn/năm. Thủy triều tại vùng biển Nam Định thuộc loại nhật triều, biên độ triều trung bình từ 1,6 - 1,7 m; lớn nhất là 3,31 m và nhỏ nhất là 0,11 m.

1.1.2. Xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(Bản đồ hành chính xã cũ hư nên không đưa vào được)



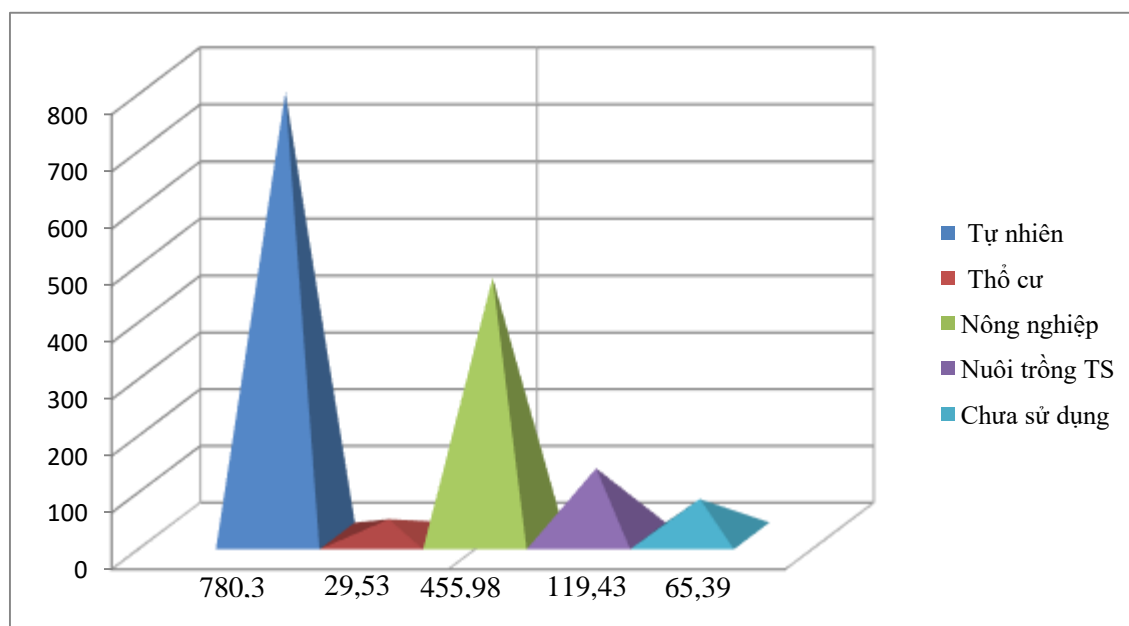
Bảng 2. Bản đồ hiểm họa xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng

Nghĩa Bình là xã nằm ở hạ lưu sông Ninh Cơ, phía Đông Nam của huyện Nghĩa Hưng, cách trung tâm huyện 18km. Phía Bắc giáp tỉnh lộ 490C, phía Đông giáp sông Ninh Cơ, có bến phà Thịnh Long giao lưu giữa hai huyện Nghĩa Hưng và Hải Hậu. Phía Tây giáp xã Nghĩa Tân, phía Nam giáp xã Nghĩa Thắng của huyện Nghĩa Hưng. Xã Nghĩa Bình có những đặc điểm thời tiết khí hậu tương đồng so với thời tiết chung của tỉnh Nam Định. Xã Nghĩa Bình là 1 xã khá trong 25 xã, thị trấn của huyện Nghĩa Hưng.

1.2. Tài nguyên thiên nhiên

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã 780,3ha trong đó:

- Đất thổ cư: 29,53ha.
- Đất nông nghiệp: 455,98ha.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 119,43ha.
- Đất khác: 65,39ha.



Bảng 3. Biểu đồ diện tích sử dụng đất, đơn vị tính ha

Về nguồn nước sử dụng của người dân trong xã 100% là nước giếng khoan (1.629/1.629 hộ có giếng khoan), người dân dùng nước giếng khoan (UNICEF) hợp vệ sinh và hiện tại đủ nước dùng cả năm. Tuy nhiên những năm gần đây có hiện tượng cạn kiệt nguồn nước ngầm nên trong tương lai cần được cấp nước tập trung.

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Xã Nghĩa Bình được thành lập năm 1889, gồm xóm 1 thôn Thiên Bình và xóm 1 thôn Quân Phương. Mảnh đất phía Nam của xã do quai đê lấn biển hình thành nên

từ năm 1914 gồm các thôn Thịnh Phú, xóm 2 Thiên Bình, xóm 2, 3 thôn Quần Phương và xóm 3 thôn An Lạc hình thành từ năm 1931 - 1932. Đến năm 2011, xã Nghĩa Bình có 4 thôn chính và phân chia thành 16 đội sản xuất. Từ năm 2012, đội 15 giải thể để sát nhập dân cư vào các đội lân cận nên từ đó cho tới nay, xã Nghĩa Bình có 4 thôn phân chia 15 đội, với các tên gọi: Đội 4, 5, 6, 7, 8 Thiên Bình; Đội 9, 10, 11 Thịnh Phú; Đội 3, 12, 13 Quần Phương; Đội 1, 2, 14 An Lạc.

1.4. Cơ sở hạ tầng

Trụ sở xã Nghĩa Bình được xây dựng năm 1994, có một số phòng làm việc cao tầng nằm ở khu vực trung tâm, thuận lợi cho công việc và phục vụ công dân trong xã. Nhưng đến nay trụ sở xã đã xuống cấp cần được sửa chữa, cơ sở vật chất và điều kiện làm việc có những khó khăn. Thực hiện phương châm nhân dân và Nhà nước cùng làm, nhân dân làm Nhà Nước hỗ trợ, đến nay xã đã xây dựng được 10/15 nhà văn hóa xóm, mỗi nhà trị giá từ 250 đến 390 triệu (4 nhà xây dựng trước năm 2011 do dân đóng góp 100%; 6 nhà được xây dựng từ năm 2012 đến nay được Nhà nước hỗ trợ 50%, nhân dân đóng góp 50%), chủ động cho việc hội họp, sinh hoạt cộng đồng. Xã Nghĩa Bình xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, điện, đường, trường, trạm đạt chuẩn quốc gia. Xã triển khai chủ trương xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 cho đến nay đã hơn 3 năm góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn đáng kể, đáp ứng 16/19 tiêu chí, đạt 84,21%.

- Xã đã thực hiện đắp áp tức mở rộng nền đường ở 14 đội tại các diện tích sau đôn điền đổi thửa theo quy hoạch nông thôn mới. Xây mương cứng hóa tại các thôn - đội, làm đường bê tông khu dân cư đạt 95%; đường ra đồng đạt 40%, tạo điều kiện đi lại sản xuất thuận lợi hơn trước. Đến năm 2013, xã đã làm mới cứng hóa 6.843m đường giao thông, 4.851m đường trong khu dân cư, 2.301m đường ra đồng, 2.686 kênh mương khu dân cư, 3 nhà văn hóa và sửa chữa Trạm xá với tổng vốn đầu tư hơn 4,4 tỷ đồng. Trong đó: kinh phí Nhà nước hỗ trợ 2,364 tỷ, nhân dân đóng góp 2,066 tỷ đồng. Xã có 3,5km đê biển, 1km đê hữu Ninh Cơ và một số cống qua đê. Hệ thống đê đã được nâng cấp kiên cố. Tuy vậy, người dân rất lo ngại mới cứng hóa mặt đê, mái đê chưa được kè kiên cố, cống Thanh Hương qua đê là một cống được xây dựng lâu năm nên đã bị xuống cấp trầm trọng, rất dễ vỡ khi có bão lớn xảy ra trên địa bàn xã; Hệ thống kênh mương thủy lợi và nhiều cầu cống thuận lợi tưới tiêu cho sản xuất. Nhưng thực trạng vẫn còn nhiều đoạn kênh mương bị xuống cấp, nhất là kênh mương nội đồng nhỏ, hẹp, nông cạn và bèo rác ách tắc dòng chảy dẫn đến tình trạng ngập úng dài ngày gây thiệt hại sản xuất nông nghiệp vụ mùa ở diện rộng trên toàn xã.

- Xã có Bệnh viện huyện đóng trên địa bàn, 1 chợ và đặc biệt là có tuyến đường tỉnh lộ 490C chạy qua, là đầu mối giao lưu đi lại của huyện cũng như các xã trong khu vực.

- Trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở và trường Mầm non của xã đều được xây dựng nhà 2 tầng, có khả năng làm điểm sơ tán dân rất tiện lợi (đội 1, 2, 3, 4, 13, 14 và 16 khi thiên tai xảy ra sẽ di dời tới nhà 2 tầng trường Tiểu học để trú ẩn; đội 9, 10, 11, 12 sơ tán vào nhà 2 tầng trường Trung học cơ sở; đội 4, 5, 6, 7, 8 sơ tán vào nhà 2 tầng trường Mầm non. Năm học 2012 - 2013 trường Mầm non huy động được 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường với tổng số 233 cháu chia thành 11 lớp, có 22 giáo viên, trường được xếp thứ 16/26 trường trong huyện; Trường Tiểu học hiện có 426 học sinh, 27 giáo viên được chia thành 16 lớp, kết quả của việc dạy, học và nhiều hoạt động khác trên mọi lĩnh vực được xếp thứ 1/33 trường trong toàn huyện (năm 2005 được phong tặng Huân chương anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới); Trường Trung học cơ sở có 193 học sinh, 22 giáo viên, chia thành 8 lớp, đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến năm 2013.

- Trạm y tế xã được sửa chữa, nâng cấp đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Hệ thống điện lưới quốc gia đã phủ khắp 15/15 đội của xã, 100% người dân đã sử dụng điện theo giá chính thức của Nhà Nước.

- Nước sinh hoạt của 100% hộ dân trong xã chủ yếu là nước giếng khoan và nước mưa, đủ dùng. Tuy vậy, hiện tượng cạn kiệt nguồn nước ngầm ngày càng rõ hơn (người dân phải dùng máy công suất lớn mới bơm được nước từ giếng lên). Nên trong tương lai gần cần được cung cấp nước sạch tập trung.

- Ngoài ra trên địa bàn xã còn có 8 cơ sở thờ tự tôn giáo (1 chùa, 4 nhà thờ, 1 nhà nguyện, 2 đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo). Các cơ sở thờ tự này có khả năng làm nơi tránh trú khi có thiên tai xảy ra đối với người dân (các vị đứng đầu các Tôn giáo quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về lương thực, thực phẩm, nấu ăn tại chỗ).

1.5. Dân cư

- Toàn xã có 15 đội với các tên gọi: Đội 4, 5, 6, 7, 8 Thiên Bình; Đội 9, 10, 11 Thịnh Phú; Đội 3, 12, 13 Quần Phương; Đội 1, 2, 14 An Lạc.

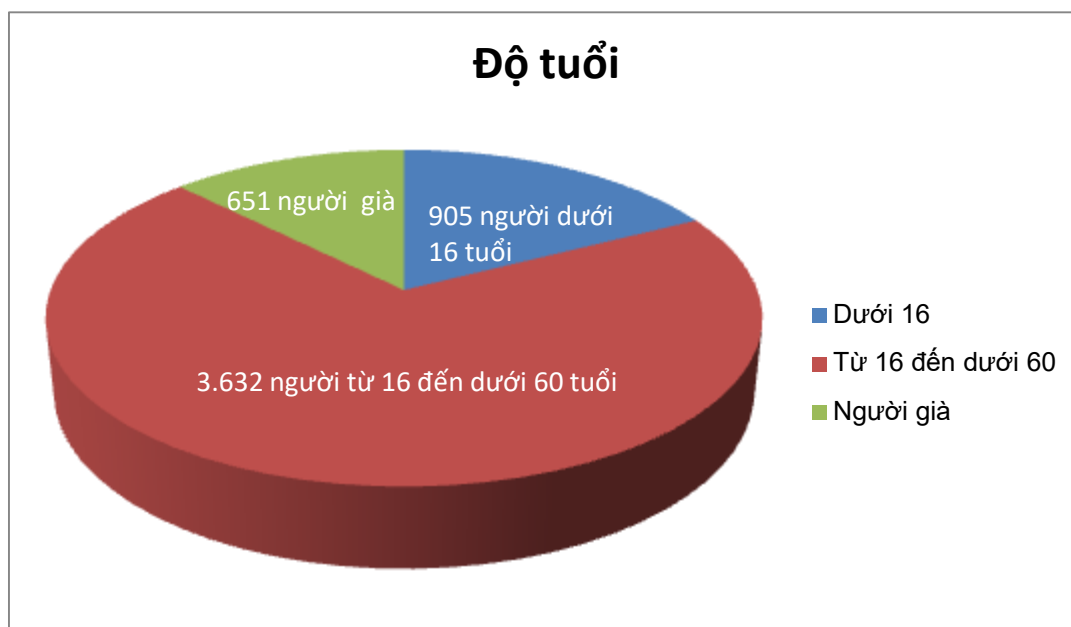
- Tổng số hộ tính đến 31/12/2013: 1629 hộ với 5.188 nhân khẩu (trong đó nữ chiếm 53%).

- Cơ cấu độ tuổi: trẻ em dưới 16 tuổi: 905 người; từ 16 tuổi đến dưới 60: 3.632 người; người già: 651 người (trong đó 80 tuổi trở lên có 85 người); người khuyết tật: 42 người.

- Người trong độ tuổi lao động 2.300 (trong đó nữ 1.196 chiếm 52%).

- Tỷ lệ hộ nghèo: 5,01% (281 hộ, 1.313 khẩu).

- Tỷ lệ hộ cận nghèo: 5, 67% (85 hộ, 278 khẩu).
- Dân tộc: chủ yếu dân tộc Kinh (98%).
- Tôn giáo: 2.452 người theo đạo Phật, 2.646 người theo đạo Thiên chúa giáo.



Bảng 4. Biểu đồ độ tuổi lao động

1.6. Bộ máy tổ chức chính quyền, xã hội

Xã Nghĩa Bình có cơ cấu tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể - Tổ chức xã hội từ xã đến 15 đội hoạt động hiệu quả. Có 22 chức danh định biên chuyên trách (5 đại học, 17 trung cấp). BCH Đảng bộ xã có 17 người, trong đó Ban Thường vụ Đảng ủy 5 người; 18 chi bộ với 252 đảng viên. Lãnh đạo UBND xã gồm có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và 12 cán bộ công chức định biên theo các lĩnh vực chuyên môn. Xã có đầy đủ các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như: Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội CTĐ, Hội người cao tuổi, Hội khuyến học... tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân vào các tổ chức sinh hoạt theo tôn chỉ mục đích của tổ chức phù hợp pháp luật, góp phần có hiệu quả vào việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Động viên nhân dân chung tay góp sức vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng - an ninh. Theo chức năng nhiệm vụ của mỗi tổ chức đoàn thể thường có 1 đại diện lãnh đạo tham gia làm thành viên Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của xã. Các tổ chức đều có chương trình kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa ứng phó thiên tai thảm họa và thích ứng biến đổi khí hậu nhằm tạo cho người dân chủ động thực hiện các giải pháp giảm nhẹ rủi ro, xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai.

Hội Chữ thập đỏ xã thành lập tháng 2/1993, đến nay có 15 ủy viên BCH, có 108 hội viên. Hội CTĐ xã có vai trò nòng cốt trong các hoạt động nhân đạo, từ thiện, tuyên truyền vận động nhân dân tham gia mua BHYT, hiến máu tình nguyện và hoạt động phòng ngừa ứng phó thiên tai. Nhưng hội viên, tình nguyện viên CTĐ chưa nhiều, hoạt động Chữ thập đỏ và phong trào CTĐ còn hạn chế: Kiến thức kỹ năng, phương tiện, điều kiện làm việc thiếu thốn khó khăn.

Xã có 2 Tôn giáo chính, nhân dân có nhu cầu đời sống tâm linh, tín ngưỡng. Số người theo đạo Thiên chúa giáo chiếm 50,5%, theo đạo Phật giáo chiếm 49,5%. Các cơ sở thờ tự Tôn giáo được xây dựng khang trang: một nhà xứ, 3 nhà họ lễ, 1 nhà nguyện, 2 đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo, 1 nhà chùa nên thuận lợi cho người dân đi lại tự do tín ngưỡng, lễ nghi Tôn giáo. Qua đó sự tác động ảnh hưởng tốt của các vị đứng đầu các Tôn giáo như Linh mục xứ đạo, Trụ trì chùa đến người theo đạo về đạo lý, tình thương yêu và đoàn kết xây dựng đời sống ở khu dân cư, hòa đồng lương giáo, làm nhiều việc thiện, góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai, xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ và an toàn hơn.

1.7. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

1.7.1. Kinh tế

Xã Nghĩa Bình có cơ cấu kinh tế nông nghiệp, ngư nghiệp, chăn nuôi và công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Nông nghiệp sản xuất 2 vụ lúa (vụ Chiêm và vụ Mùa) và trồng cây màu ngắn ngày. Chăn nuôi đa dạng như nuôi hươu, bò, gà, vịt với quy mô hộ gia đình và gia trại (đại bộ phận hộ dân đều có chăn nuôi gia súc, gia cầm, có 10 gia trại chăn nuôi lợn với số lượng nhiều, mỗi gia trại từ 50 con trở lên). Nuôi trồng thủy hải sản chủ yếu là nuôi tôm sú, cua xuất khẩu vùng nước mặn, cá diêu hồng, cá lóc bông vùng nước ngọt. Ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại cũng mở ra phong phú, đa dạng. Trên địa bàn xã có các mô hình làm hàng xuất khẩu như: May mặc, móc sợi, sản xuất sợi tổng hợp (PIE). Về dịch vụ, thương mại trên địa bàn có các Công ty, Siêu thị và nhiều dịch vụ khác như: Ăn uống, giải khát, cung ứng vật tư sản xuất nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, cửa hàng tạp hóa,... phục vụ tốt đời sống sinh hoạt cho người dân. Bên cạnh đó có một bộ phận lao động không nhỏ làm nghề tự do như làm thợ mộc, thợ nề và các ngành nghề khác trong và ngoài tỉnh. Xã Nghĩa Bình là xã khá so với 25 xã, thị trấn trong huyện Nghĩa Hưng. Thu nhập bình quân: 25 triệu đồng/người/năm¹.

Theo báo cáo số 07/BC- UBND xã Nghĩa Bình ngày 10/01/2014 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2013 của xã: Sản xuất lúa 2 vụ với tổng diện tích gieo cấy 751,52 ha, bình quân năng suất đạt 94,48 tạ/ha/năm (vụ chiêm xuân đạt

¹ Nguồn: UBND xã Nghĩa Bình cung cấp

62,08 tạ/ha; vụ mùa đạt 32,4tạ/ ha), tổng sản lượng lương thực đạt 3.401,2 tấn thóc, giá trị 30,7 tỷ đạt bình quân 86,8 triệu/ha. Mô hình lúa cánh đồng mẫu lớn với qui mô 30 ha gồm các đội 4, 5, 6, 7, 8, 9 nhằm chuyển đổi cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, đẩy mạnh sản xuất vụ đông trên đất 2 lúa đem lại kết quả tốt cho năng suất cao, giảm chi phí các khâu như: gieo mạ nền, chăm sóc mạ sau gieo, vận chuyển mạ, cấy lúa, về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... tạo sản xuất liên kết vùng thuận lợi. Mô hình này khá thành công làm tăng thêm lợi nhuận từ 8,5 đến 10 triệu đồng/ha nên cần nhân rộng trong nhân dân thực hiện tốt hơn việc chuyển đổi mùa vụ, giống cây trồng. Năm 2013, tổng đàn gia súc gia cầm đạt 43.217 con (trâu, bò 140 con; lợn 1.077 con; gia cầm 42.000 con). Khai thác và đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản nước mặn, lợ, nước ngọt năm 2013 đạt 106,5 tấn, thu nhập từ vùng chuyển đổi cây màu làm vườn, kết hợp nuôi thả thủy sản thu từ 50 đến 60 triệu đồng/năm/hộ, thiết thực tăng thu nhập kinh tế gia đình, góp phần tăng trưởng kinh tế toàn xã. Tuy vậy, về phát triển kinh tế của xã luôn bị tác động của thời tiết, khí hậu, qua phỏng vấn ngẫu nhiên 20 hộ dân (đại diện hộ phỏng vấn: nam 9, nữ 11, trong đó có 3 hộ nghèo, 4 cận nghèo, trung bình 12, khá 1); có 13 ý kiến lo sợ rủi ro làm giảm sản lượng mất mùa; 11 ý kiến lo sợ chết cây trồng và vật nuôi và 19 kiến lo sợ mất phương tiện, mất đất sản xuất

1.7.2. Xã hội.

Văn hóa xã hội của xã có nhiều chuyển biến tích cực, công tác giáo dục ở các cấp học đều có kết quả khá tốt. Giáo dục Mầm non đến cuối năm 2013, 100% các lớp thực hiện đúng chương trình qui định của ngành giáo dục, 100% học sinh 5 tuổi đủ sức khỏe, đủ điều kiện vào học lớp 1, trường đạt lao động tiên tiến và được xếp thứ 16/26 trong toàn huyện. Trường tiểu học được xếp loại thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ đạt 100%, học sinh giỏi và tiên tiến của năm học 2012 - 2013 đạt 95,2 %, được xếp thứ 1/33 trường của huyện. Trường Trung học cơ sở cuối năm học đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, Công đoàn cơ sở nhà trường đạt tiêu chuẩn vững mạnh xuất sắc. Công tác Dân số, Y tế, Kế hoạch hóa gia đình được tăng cường đẩy mạnh tuyên truyền của các ngành, các tổ chức đoàn thể phối kết hợp với Hội Phụ nữ xã, các câu lạc bộ để vận động được nhiều đối tượng thực hiện kế hoạch hóa gia đình hạn chế giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên. . Năm 2013 có 7.516 lượt người được khám chữa bệnh tại trạm, đạt 108,5%. Trạm có 5 y bác sĩ (1 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 dược sỹ và 1 lương y). Số lượt người khám trong năm đạt 108,5% . Các chương trình Y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng đạt được những kết quả tốt. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên năm 2013 là 0,81% so với năm 2012 giảm 0,14%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng năm 2013 chiếm 14,7% so với năm trước giảm 2,1%. Công tác chính sách xã hội chăm sóc tốt các đối tượng chính sách cho người có công, người già, nạn nhân chất độc da cam, người

khuyết tật nghèo... đảm bảo an sinh xã hội, góp phần giảm thiểu rủi ro khi có thiên tai. Tuy vậy, về đời sống xã hội nhân dân trong xã còn nhiều vấn đề lo lắng. Qua phỏng vấn các hộ dân đã có 20/20 ý kiến lo sợ về vấn đề tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường, 10/20 ý kiến không an toàn do cháy nổ, 19/20 ý kiến lo lắng dịch bệnh ở người do tác động thảm họa thiên tai.

2. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) theo 5 hợp phần

2.1. Sinh kế

Người dân xã Nghĩa Bình sinh sống chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, trồng lúa, trồng màu, chăn nuôi, khai thác và đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản nước mặn, lợ, nước ngọt. Ngoài ra còn sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại tạo thêm việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cải thiện đời sống nhân dân. Các mô hình làm hàng xuất khẩu như: May mặc, móc sợi, sản xuất sợi tổng hợp (PIE) thu hút 250 lao động thường xuyên có mức thu nhập ổn định, thu nhập bình quân từ 2,5 đến 3 triệu đ/tháng/người. Trên địa bàn xã có Siêu thị, các Công ty, tạo điều kiện tốt cho người lao động có việc làm với thu nhập từ 3 đến 3,5 triệu đồng/tháng/người. Ngoài ra còn có khoảng 680 lao động thợ mộc, thợ nề và các ngành nghề khác trong và ngoài xã, ngoài tỉnh, thu nhập khá hơn, bình quân thu nhập 4 - 5 triệu đồng/người/tháng. Các mô hình dịch vụ thương mại, sản xuất nông nghiệp với 195 hộ, thu nhập bình quân từ 2,5 - 3 triệu đồng/tháng. Nhìn chung sinh kế của người dân trong xã có những điểm mạnh và cũng không ít cơ hội phát triển kinh tế, tăng thu nhập, có mức bình quân thu nhập đầu người đạt 25 triệu/năm. Tuy nhiên, sinh kế người dân còn nhiều hạn chế về kiến thức khoa học kỹ thuật, về tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, về ô nhiễm môi trường, dịch bệnh nuôi trồng thủy hải sản. Các ngành nghề sinh kế nói trên đều lệ thuộc vào điều kiện tự nhiên, thiếu ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, nhất là thiệt hại về mùa màng thường xảy ra do ngập úng và nhiễm mặn trên diện rộng; rủi ro nuôi trồng thủy hải sản dẫn đến mất vốn, thua lỗ; lao động thiếu việc làm phải đi làm ăn xa, nhiều nghề nặng nhọc, độc hại nhưng thiếu ổn định, rủi ro cao. Trong đó lao động nữ tham gia thường bị say nắng, nóng, nhiễm độc thuốc trừ sâu khi phun thuốc bảo vệ thực vật, bị nước cuốn trôi khi chèo thuyền khai thác đánh bắt thủy hải sản trên sông, biển gặp thời tiết xấu, mưa to gió lớn, chìm thuyền hoặc tai nạn thương tích do ngã giàn giáo khi làm phụ hồ cho thợ nề.v.v...

2.2. Điều kiện sống cơ bản

Cơ sở hạ tầng của xã Nghĩa Bình đã được đầu tư xây dựng phục vụ đời sống cơ bản của người dân ở mức khá so với các xã trong huyện Nghĩa Hưng. Điện, đường,

trường học, chợ, trạm Y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường đáp ứng được đời sống cơ bản của người dân. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tính đến năm 2013, xã Nghĩa Bình đã thực hiện 6.843m đường giao thông với kinh phí đầu tư 2,4 tỷ; bê tông hóa 4.851m đường trong khu dân cư với kinh phí đầu tư 1,575 tỷ đồng; làm cứng hóa 2.301m đường ra đồng với kinh phí đầu tư 882,6 triệu; nâng cấp 2.686m kênh mương khu dân cư với kinh phí 516,7 triệu; xây dựng mới 3 nhà văn hóa với tổng kinh phí gần 1,2 tỷ. Mỗi công trình đều được Nhà nước hỗ trợ 50%, người dân đóng góp 50%. Tuy vậy, đường đi lại khu dân cư vẫn còn một số đoạn đường đất, đường ra đồng mới được cứng hóa 40% đi lại khó khăn. Hệ thống đê đã được kiên cố, nhưng còn 3,5km đê biển chưa được kè mái kiên cố, công Thanh Hương xuống cấp trầm trọng, nguy cơ rủi ro cao về tính mạng, tài sản, nhà ở, đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống nhân dân lâu dài; hệ thống kênh mương do bè, rác thải làm ách tắc dòng chảy dẫn đến tưới tiêu kém. Vấn đề nước sạch hiện nay chưa bức xúc nhưng với thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài như hiện nay, trong tương lai gần sẽ dẫn đến cạn kiệt nguồn nước ngầm; vệ sinh môi trường mặc dù xã đã tích cực tổ chức thu gom và xử lý rác thải, nhưng người dân vẫn đang lo lắng về ô nhiễm môi trường do rác thải thu gom về bãi xử lý chưa hợp vệ sinh, tần suất thu gom rác chỉ có 1 lần/tuần, có nơi 2 lần/tháng nên rác thải thực chất còn ứ đọng tại hộ gia đình và khu dân cư lâu ngày bốc mùi, nước thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi chưa được xử lý hợp vệ sinh, nhất là chất thải chăn nuôi gia trại xen kẽ khu dân cư, tỷ lệ hộ xí chưa hợp vệ sinh còn cao chiếm 23,9%, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe, dễ xảy dịch bệnh ở người và vật nuôi.

2.3. Sự tự bảo vệ của cá nhân, hộ gia đình và bảo vệ xã hội.

Hầu hết người dân có ý thức bảo vệ tính mạng và tài sản trước thiên tai. Tuy nhiên kiến thức về phòng chống thiên tai của họ còn hạn chế. Tỷ lệ người biết bơi chưa cao, số hộ ven đê, ven sông nhà ở bán kiên cố (khoảng 200 hộ) và phần lớn các hộ nuôi trồng thủy hải sản ở nhà tạm trông coi ao, đầm nguy cơ cao về thiệt hại tính mạng khi có mưa bão xảy ra. Bên cạnh đó các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, người khuyết tật, trẻ em, nhất là các hộ có phụ nữ làm trụ cột gia đình (nam giới và người ở độ tuổi lao động có sức khỏe đi làm ăn xa không có mặt ở nhà khi có thiên tai xảy ra), tỷ lệ nhà chưa kiên cố, kém an toàn trước thiên tai còn cao (332/1629 nhà, chiếm tỷ lệ 20,3%). Bên cạnh đó, kiến thức và kỹ năng về các giải pháp an toàn cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng còn hạn chế. Giáo viên, học sinh chưa được thường xuyên tập huấn, cập nhật đầy đủ về kiến thức giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết quả phỏng vấn ngẫu nhiên, có 10/20 hộ trả lời về mức độ an toàn quanh nhà và rào chắn; Về trẻ em tự đi học 20/20. Như vậy

cho thấy sự hiểu biết để chủ động bảo vệ của người dân để giảm thiểu rủi ro còn hạn chế.

2.4. Sự bảo vệ xã hội

Xã và các đội rất quan tâm công tác phòng ngừa ứng phó thiên tai; tổ chức các lực lượng ứng phó cộng đồng trong mùa mưa bão. Trong năm 2013, xã tổng kết công tác phòng chống lụt bão, kiện toàn BCH phòng chống lụt bão có đủ các ngành, đoàn thể tham gia và có phân công cụ thể, thực hiện phương châm 4 tại chỗ, thành lập đội tìm kiếm cứu nạn, phân công chỉ đạo và phân bổ lực lượng cụ thể như: Cán bộ lãnh đạo chủ chốt (Bí thư và phó bí thư đảng ủy chỉ đạo chung), phân công cán bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp, cụm 1 tập trung quân số 50 người của đội 1, 2, 3, và 16; cụm 2 gồm 50 người của đội 4, 5, 6 và 7 tập trung tại bến phà Thịnh Long - nhà ông Vũ Ngọc Bính; cụm 3 gồm 40 người của đội 8, 9, 10, 11 tập trung tại nhà ông Vũ Văn Tuấn đội 11; cụm 4 gồm 50 người tập trung tại cổng Thanh Hương (nhà bà Vũ Thị Yến đội 12). Các cụm tổ chức lực lượng thường trực 24/24h khi có thông tin bão, lụt sắp xảy ra, để kịp thời ứng phó, tại các cụm này đều phân công các Chi hội phụ nữ làm công tác hậu cần lo ăn uống cho lực lượng chu đáo. Nhìn chung lực lượng ứng phó cộng đồng khi có thiên tai tuy số lượng nhiều, nhưng chất lượng hạn chế do chưa được tập huấn và trang bị phương tiện thiết yếu để cứu hộ, cứu nạn an toàn (chưa có xuống máy, phao, áo phao, máy phát điện, đèn pin, áo đi mưa, mũ bảo hiểm..); Cán bộ chủ chốt Chính quyền, Đoàn thể, ít được tập huấn về kiến thức biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro, thiếu nội dung, tài liệu để tuyên truyền cho cán bộ hội viên và nhân dân.

Hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, hư hỏng; chưa có bảng tin, biển báo lắp đặt nơi công cộng, vùng nguy cơ cao. Trường học chưa có chương trình nội dung giới thiệu kiến thức phòng ngừa thảm họa cho học sinh, nhất là học sinh lớp 4, lớp 5 (đối tượng dễ tổn thương trên đường từ nhà đến trường, đi học về). Trong mưa bão thường bị mất điện nên hệ thống truyền thanh xã không hoạt động được, bên cạnh đó chưa có phương tiện khác như âm thanh lưu động, loa cầm tay thay thế để thông tin cảnh báo về thiên tai kịp thời cho người dân.

Trong nhà trường và cộng đồng chưa có điều kiện dạy bơi cho người dân, nhất là dạy bơi cho đối tượng trẻ em, học sinh.

2.5. Tổ chức Xã hội/ Chính quyền

Hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến đội được thường xuyên củng cố kiện toàn đảm bảo thực hiện triển khai các chương trình kế hoạch giảm thiểu rủi ro, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tham gia tuyên truyền vận động nhân dân phòng ngừa ứng phó thảm họa,

giúp đỡ sơ tán, cứu trợ lương thực, nước uống khi cần thiết, vận động nguồn lực 4 tại chỗ cho phòng chống thiên tai từ nhân dân trong và ngoài xã. MTTQ có cuộc vận động vì người nghèo, có chương trình xây nhà đại đoàn kết hỗ trợ hộ nghèo xóa nhà tạm; Hội nông dân, phụ nữ, có chương trình giúp hội viên phát triển kinh tế gia đình như vay vốn ngân hàng chính sách, vốn từ nguồn vận động trong nông dân, phụ nữ (nông dân 2,6 tỷ, phụ nữ 8 tỷ; vốn góp 31 triệu). Hội cựu chiến binh vận động góp vốn giúp nhau xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế, mua sắm trang thiết bị sinh hoạt nâng cao đời sống, bảo vệ an toàn trước thiên tai (vốn hiện có 2 tấn thóc, mỗi hội viên góp vốn bình quân 380.000 đ/người, tổng số có 424 hội viên). Năm 2013, Hội CCB đã hỗ trợ hội viên ở đội 14 xây dựng nhà ở nghĩa tình đồng đội, giá trị 30 triệu đồng. Các tổ chức Tôn giáo đã chủ động quyên góp giúp đỡ người dân khi thiên tai, hoạn nạn. Các nhà chùa, nhà thờ là điểm tránh trú an toàn cho người dân khi thiên tai xảy ra. Tuy vậy, về cơ chế, chính sách, kinh phí, điều kiện, phương tiện dành cho công tác phòng chống thiên tai của xã còn ít và khó khăn. Cán bộ địa phương chưa được tập huấn nhiều, nhất là tập huấn cho BCH phòng chống lụt bão và lực lượng ứng phó cộng đồng về kiến thức giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, về lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng. Các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu chưa được lồng ghép nhiều vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ít được lồng ghép vào chương trình hành động của các tổ chức đoàn thể - xã hội.

3. Tình hình hiểm họa tự nhiên và xã hội của địa phương

3.1. Các loại hình hiểm họa tự nhiên và xã hội

3.1.1. Các loại hiểm họa, thiên tai, xu hướng biến động.

Nghĩa Bình xã có địa hình giáp với cửa sông và cửa biển nên hàng năm chịu ảnh hưởng các hiểm họa tự nhiên như áp thấp nhiệt đới - bão, lụt, giông sét, sạt lở đất và những hiện tượng thời tiết bất thường do biến đổi khí hậu nắng nóng, mưa trái mùa, nhiễm mặn xảy ra với mức độ tác động nghiêm trọng. Nhất là bão lớn từ 4 - 5 trận/năm có kèm theo mưa lớn gây lụt cục bộ. Theo thông tin cung cấp của UBND xã trong 8 năm qua (từ 2005 - 2013) thiên tai đã làm 18 người bị thương (năm 2006: 9, năm 2011: 5, năm 2013: 4), số hộ cần cứu hộ khẩn cấp 75 (năm 2006: 50; 2011: 15 và năm 2013 10); thiệt hại diện tích lúa, hoa màu, vật nuôi tính 3 năm (2006, 2011, 2013) với tổng giá trị thiệt hại thống kê được 1 tỷ 150 triệu đồng không phải là nhỏ, nếu đánh giá đúng sau thảm họa của các năm như người dân cung cấp qua công cụ thu thập thông tin lịch sử thiên tai thì giá trị thiệt hại của nhân dân và Nhà Nước còn nghiêm trọng hơn.

Theo nhận định của người dân tình hình các loại hiểm họa tự nhiên không lường trước được nhưng ngày càng phức tạp hơn, nhất là bão lớn (siêu bão). Các hiện tượng nắng nóng kéo dài sẽ gây nhiễm mặn, làm cạn kiệt nguồn nước ngầm; mưa trái mùa và lượng mưa phân bố không đều (mùa nắng ít, mùa mưa nhiều) thiên tai ảnh hưởng đến tính mạng tài sản và môi trường sống của người dân nên cần có kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu của mọi người, mọi nhà và các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng.

Tác động, thiệt hại đối với nhóm người dễ bị tổn thương (xem bảng phân tích dưới đây).

Nhóm phụ nữ nghèo			
Rủi ro	TTDBTT	Khả năng	Giải pháp
Mất mùa, giảm năng suất lúa ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lao động chính là nam (nam giới đi làm xa), phụ nữ phải gánh vác công việc trồng lúa kể cả việc phun thuốc trừ sâu, dùng thuốc diệt chuột. - Diện tích lúa bị nhiễm mặn vụ chiêm, ngập úng vụ mùa. - Dịch bệnh sâu rầy, - Chuột, ốc brou vàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm và kỹ thuật trồng lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chuyển diện tích trồng lúa bị nhiễm mặn, ngập úng sang nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển đổi giống cây trồng phù hợp. - Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh. - Dùng thuốc, bẫy diệt chuột - Thu gom ốc brou vàng.
Thiệt hại về sức khỏe do tai nạn lao động (bị say thuốc và say nắng, đau đầu, choáng trong khi	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lao động chính là nam nên phụ nữ phải làm việc nặng nhọc, độc hại 	<ul style="list-style-type: none"> - Có trang bị bảo hộ lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tổ chức nhiều ngành nghề, thương mại, dịch vụ để tạo cho phụ nữ có nhiều cơ hội tìm việc làm phù hợp.

phun thuốc sâu, ngã giàn giáo khi đi phụ xây)			
Thiệt hại nhà cửa do bão	- 20% hộ dân có nhà ở không an toàn khi có thiên tai đặc biệt là những hộ phụ nữ nghèo đơn thân	- Có kinh nghiệm phòng chống bão	- Nhờ người xung quanh giúp đỡ (mua lưới chằng chống nhà, chặt tỉa cành cây cạnh nhà ở).
Thiệt hại về kinh tế trong chăn nuôi	- Dịch bệnh phát sinh do nắng nóng kéo dài và rét đậm - Giá cả thức ăn cho gia súc, gia cầm quá cao và giá sản phẩm đầu ra quá thấp.	- Phụ nữ có tính cần cù chịu khó	- Tiêm thuốc, vệ sinh chuồng trại
Ảnh hưởng đến tính mạng	-Chèo thuyền đánh bắt cá trên sông gặp thời tiết xấu mưa to gió lớn - Phụ hồ cho thợ nề đứng trên giàn giáo cao		-Thời tiết xấu không nên chèo thuyền đánh bắt cá trên sông. - Không đứng trên giàn giáo cao (dùng ròng rọc kéo hồ từ đất lên cao)
Người khuyết tật và người thu nhập thấp			
Rủi ro	TTDBTT	Khả năng	Giải pháp
Mất mùa lúa do thiên tai, giảm năng suất ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống	- Thiếu vốn đầu tư - Diện tích lúa bị nhiễm mặn vụ chiêm, ngập úng vụ mùa. - Dịch bệnh sâu rầy, - Chuột, ốc bươu vàng - Cống Thanh	- Có kinh nghiệm và kỹ thuật trồng lúa	- Cần hỗ trợ vốn vay để đầu tư cho sản xuất. - Chuyển diện tích trồng lúa không hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, hoặc trồng màu. - Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh - Cần xây lại cống Thanh Hương

	Hương xuống cấp trầm trọng		
Một số hộ thu nhập thấp mắc nợ do mất vốn đầu tư sản xuất khi gặp phải thiên tai	-Thiếu vốn phải đi vay mượn lãi xuất cao	- Có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau	- Cấp trên đã hỗ trợ 9.000đ/sào khi gặp thiên tai - Cần có chính sách hỗ trợ người nghèo vay vốn lãi xuất thấp
Thiệt hại nhà cửa do bão	-20,3% hộ dân nhà chưa kiên cố, có một số nhà ở không đủ sức chống đỡ trước thiên tai.	- Có kinh nghiệm phòng chống bão	- Mua lưới chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây khu vực đường giao thông và cạnh nhà ở.
Sức khỏe của người nghèo bị ảnh hưởng do đời sống khó khăn và ô nhiễm môi trường	- Không có ngành nghề phụ - Không có tiền mua thuốc chữa bệnh khi ốm đau - Còn nhiều hộ gia đình hố xí chưa hợp vệ sinh (23,9 %) - Rơm rạ chưa được xử lý (đốt rơm rạ sau khi thu hoạch)	- Được cấp thẻ bảo hiểm y tế.	- Cần đầu tư các ngành nghề phụ để tạo thu nhập (VD: mô hình sản xuất nấm rơm...) - Cần có phòng khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho người nghèo. - Cần đầu tư vốn cho hộ nghèo xây hố xí hợp vệ sinh. - Cần xây dựng mô hình sản xuất nấm rơm.
Người khuyết tật có nguy cơ dễ bị thiệt hại tính mạng, thương tích khi sơ	- Gặp khó khăn khi di chuyển do khuyết tật vận động - Tiếp cận thông tin bị hạn chế do trí tuệ kém phát triển		- Cần có chương trình hỗ trợ phục hồi chức năng cho người khuyết tật - Cần hỗ trợ phương tiện đi lại (xe lăn, xe lắc, tay chân giả)

tán trong mùa bão lũ			
Nhóm học sinh và giáo viên			
Rủi ro	TTDBTT	Khả năng	Giải pháp
Học sinh có nguy cơ bị đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học sinh biết bơi thấp (90% học sinh không biết bơi). - Chưa có địa điểm dạy cho HS (THCS). - Hồ bơi trường Tiểu học không đảm bảo an toàn, nguồn nước bị ô nhiễm nên không dạy bơi được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được cha mẹ và nhà trường đã nhắc nhở đề phòng đuối nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tập huấn cho giáo viên và HS về cách phòng chống và sơ cấp cứu khi đuối nước - Cần xây dựng bể bơi và dạy bơi cho các em.
Nguy cơ thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tai nạn thương tích do thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số giáo viên và học sinh thiếu kiến thức về phòng ngừa ứng phó thảm họa, thích ứng với BĐKH. - Thiếu các tài liệu giảng dạy về BĐKH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế cao (trên 90%) - Được cha mẹ và nhà trường đã nhắc nhở đề phòng khi có bão. - Nhà trường chỉ đạo giáo viên và học sinh chủ động phòng chống bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tập huấn về phòng ngừa ứng phó thảm họa và biến đổi khí hậu cho giáo viên học sinh. - Cần cung cấp trang thiết bị và tài liệu về phòng ngừa thảm họa, BĐKH.
Nhóm người sống trong vùng hiểm họa, thiên tai			
Rủi ro	TTDBTT	Khả năng	Giải pháp
Mất mùa do thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - 200 ha ruộng bị ngập úng vụ mùa và nhiễm mặn vụ chiêm. - Cống Thanh Hương xuống cấp trầm trọng. Hệ thống cống phân vùng và hệ thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự trữ được lương thực hơn 1 tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thau chua rửa mặn - Cần chuyển đổi diện tích nhiễm mặn và ngập úng sang nuôi trồng thủy sản hoặc trồng giống cây phù hợp - Cần xây mới cống Thanh Hương - Nâng cấp, sửa chữa hệ

	<ul style="list-style-type: none"> phai bị rò rỉ nhiều. - Còn 3,5 km đê biển chưa được kè mái đê kiên cố (mới cứng hóa mặt đê). - Dịch bệnh sâu rầy 		<ul style="list-style-type: none"> thống công phân vùng và hệ thống phai - Cần nâng cấp kiên cố hóa 3,5km mái đê. - Phun thuốc trừ sâu
Sập nhà do bão	<ul style="list-style-type: none"> - 100% nhà hộ dân ở vùng nguy cơ cao ven đê (đội 8, 9, 10, 11) là nhà bán kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Di dời dân đến nơi an toàn - Chằng chống nhà cửa. - Nhà nước cho vay vốn để sửa chữa, nâng cấp nhà ở.
Nguy cơ đe dọa tính mạng và thương tích khi sơ tán trong mùa bão, lụt.	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân không có phao và áo phao và thiếu kiến thức phòng ngừa ứng phó thiên tai - Hệ thống đường cứu hộ cứu nạn còn kém, chưa đáp ứng với công tác cứu hộ cứu nạn. - Người dân còn chủ quan trong việc phòng chống lụt bão 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ có phương tiện nghe nhìn như ti vi, loa, đài - Có khả năng tự bảo vệ bản thân khi mưa bão - Có nơi sơ tán dân tại các nhà cao tầng, trường học, nhà thờ, nhà chùa, nhà nguyện (cơ sở thờ tự của các tôn giáo). - Có lực lượng ứng phó tại cộng đồng thường trực 24/24 khi có cảnh báo thiên tai bão lụt sắp xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần trang bị phao, áo phao và tuyên truyền kiến thức về phòng ngừa thảm họa cho người dân. - Cần đầu tư mở rộng và nâng cấp tuyến đường cứu hộ cứu nạn (đoạn đường thuộc đội 4, 5, 6). - Thường xuyên thông tin cảnh báo thiên tai và diễn biến thiên tai cho người dân chủ động phòng ngừa ứng phó với thiên tai cụ thể xảy ra.

Bảng 5. Phân tích nhóm người dễ bị tổn thương

3.2. Phân tích tình trạng dễ bị tổn thương, khả năng theo các hợp phần.

Bảng rủi ro, TTDBTT, KN và giải pháp ứng phó xã Nghĩa Bình

<i>Hợp phần sinh kế</i>			
Rủi ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp ứng phó
Thiệt hại trồng lúa vụ chiêm và vụ mùa	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ chiêm xuân có 200 ha sát biển dễ bị nhiễm mặn (trong đó 5,5 ha thuộc đội 6,7 bị nhiễm mặn cao không sản xuất được). - 200 ha vụ mùa khu vực chân đê trũng thấp dễ ngập úng khi có mưa. - Sâu bệnh, chuột, ốc brou phát sinh nhiều. Nhưng dùng thuốc diệt chưa có hiệu quả cao (bị kháng thuốc, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột kém chất lượng) - Cống tiêu Thanh Hương xuống cấp rò rỉ, việc gia cố đáy cống cao hơn trước 1m, khó tiêu nước. - Nhiều hộ sản xuất nông nghiệp chủ yếu là lao động nữ, người già và trẻ em (Lao động nam, trẻ, khỏe thường đi làm ăn xa kiếm sống) 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự trữ giống, đảm bảo giống gieo cấy lại. - Thu gặt sớm lúa sắp chín đối với năm lụt xảy ra (xanh trong nhà hơn già ngoài đồng) - Thau chua rửa mặn làm giảm nhiễm mặn trước khi gieo cấy. - Nạo vét kênh mương nội đồng, làm thông thoáng dòng chảy. - Cộng đồng đoàn kết, hỗ trợ vòng đời công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần sơ kết rút kinh nghiệm về thành công xây dựng cánh đồng mẫu lớn để áp dụng trên diện rộng, thực hiện chuyển đổi mùa vụ phù hợp, đưa giống lúa kháng bệnh cao vào trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc bảo vệ thực vật và kinh nghiệm dân gian. - Cần chuyển đổi 200 ha diện tích nhiễm mặn sang nuôi trồng thủy hải sản hoặc cây trồng phù hợp. - Đầu tư xây dựng hệ thống cống Thanh Hương vừa tiêu thoát nước tốt vừa hạn chế rò rỉ nước biển vào gây nhiễm mặn. - Cần nghiên cứu, khảo sát lắp đặt các trạm bơm chống úng, bảo vệ mùa màng. - Cần nâng cấp kênh

	nên việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng lúa hạn chế)		mương nội đồng và nạo vét thường xuyên, tạo dòng chảy thông thoáng (vớt bèo, thu gom rác thải).
Thiệt hại về nuôi trồng thủy hải sản, mất vốn, thua lỗ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước ô nhiễm (thức ăn thừa, rong rêu mọc nhiều, chết trong ao, đầm). - Bờ ao, đầm thấp, yếu dễ vỡ khi có có mưa bão. - Kiến thức khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm nuôi trồng hạn chế (xử lý độ mặn, nhạt khi nắng nóng lâu ngày có mưa đột xuất; cho thức ăn vào ao, đầm dư thừa). - Mua con giống ngoài địa phương (Miền Nam) khó phát hiện giống xấu, giống bị nhiễm bệnh. - Nguồn nước ô nhiễm, nắng nóng trái vụ và rét đậm rét hại kéo dài và bão lụt ảnh hưởng đến thu nhập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh môi trường ao, đầm trước khi bỏ giống nuôi trồng. - Chia sẻ kinh nghiệm, tìm hiểu nhà cung cấp giống có chất lượng. - Có dịch vụ thuốc thú y, thức ăn gia súc trên địa bàn. - Thường xuyên tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật, cung cấp tài liệu nuôi trồng, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm. - Tiết kiệm thức ăn dư thừa, có dịch vụ cung cấp thức ăn chăn nuôi trên địa bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thau rửa diện tích bị ô nhiễm, khử trùng và gia cố bờ ao, đầm. - Cần tập huấn, hội nghị, hội thảo và cung cấp tài liệu chia sẻ kinh nghiệm nuôi trồng có hiệu quả. - Cần nâng cao và kiên cố bờ ao, đầm nuôi trồng.

<p>Thiệt hại về chăn nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ khó phòng ngừa bệnh dịch. - Tình trạng nước thải, chất thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt chưa được xử lý hợp vệ sinh, ô nhiễm môi trường dễ gây dịch bệnh (có 10 gia trại chăn nuôi lợn xen kẽ trong khu dân cư làm ô nhiễm tăng thêm). - Mạng lưới thú y mỏng (chỉ có cán bộ thú y xã, 15/15 đội không có mạng lưới thú y). - Giá cả bấp bênh, chăn nuôi thua lỗ. - Kiến thức khoa học kỹ thuật áp dụng vào chăn nuôi còn hạn chế 	<p>Vệ sinh chuồng trại</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cần quy hoạch chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại xa khu dân cư. - Tăng cường mạng lưới thú y giúp đỡ nhân dân phòng ngừa dịch bệnh vật nuôi. - Cần có mô hình bi ô ga xử lý phân vật nuôi, tạo khí đốt, tiết kiệm chất đốt nhưng hợp vệ sinh. - Cần có mô hình hộ gia đình xử lý nước thải hợp vệ sinh. - Trong tương lai cần có hệ thống xử lý nước thải công cộng.
--------------------------------------	---	----------------------------	---

Điều kiện sống cơ bản

<p>Tính mạng, nhà ở, tài sản không an toàn khi có thiên tai lụt bão, nhất là bão</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 332 hộ có nhà bán kiên cố. - 200 hộ dân có nhà ở dọc đê gần biển có nhà bán kiên cố (một số nhà xuống cấp) - Còn 3,5 km đê biển chưa được kè mái đê kiên cố (mới cứng hóa mặt đê). - Công Thanh Hương xuống cấp trầm trọng, đe dọa tính mạng, tài 	<ul style="list-style-type: none"> - có 927 nhà ở kiên cố - Có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa và kiến thức phòng chống lụt bão. - Có nơi sơ tán dân tại các nhà cao tầng trường học, nhà thờ, nhà chùa, nhà nguyện (cơ sở thờ tự của các tôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kiến thức về phòng ngừa ứng phó thảm họa, hướng dẫn các giải pháp an toàn trước thiên tai cho gia đình và cộng đồng. - Hỗ trợ vay vốn, hoặc một phần kinh phí giúp cho hộ nghèo xây dựng nâng cấp nhà ở. Nên có mô hình nhà chịu đựng được thiên tai, thích ứng với BĐKH lâu dài để hướng dẫn người dân, nhất là các hộ dân sống dọc đê, gần công Thanh Hương
---	--	--	---

<p>lớn (siêu bão)</p>	<p>sản nhân dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ứng phó cộng đồng chưa có kiến thức kỹ năng cứu hộ cứu nạn và chưa được trang bị các dụng cụ, thiết bị. - Hệ thống đường cứu hộ cứu nạn còn kém, chưa đáp ứng với công tác cứu hộ cứu nạn. - Kiến thức về giải pháp an toàn của người dân, hộ gia đình và cộng đồng còn hạn chế. 	<p>giáo).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lực lượng ứng phó tại cộng đồng thường trực 24/24 khi có cảnh báo thiên tai bão lụt sắp xảy ra. 	<p>có nguy cơ rủi ro cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần đầu tư mở rộng và nâng cấp tuyến đường cứu hộ cứu nạn. - Cần tập huấn kiến thức kỹ năng và trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng ứng phó tại cộng đồng. - Thường xuyên thông tin cảnh báo thiên tai và diễn biến thiên tai cho người dân chủ động phòng ngừa ứng phó với thiên tai cụ thể xảy ra.
<p>Ảnh hưởng sức khỏe, dịch bệnh xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải ứ đọng hộ gia đình, cộng đồng lâu ngày (vì tần suất thu gom thấp, 2 lần/tháng, có đội thu gom rác 1 lần/tuần. - Chất thải chăn nuôi, nước thải, tỷ lệ hố xí chưa hợp vệ sinh còn cao (hơn 23%). - Đội 4 thường xuyên ngập úng khu dân cư khi có mưa (chưa có hệ thống thoát nước) 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân gom Gom rác vào bao, túi nhựa. - Bơm tát nước ngập úng ra khỏi khu vực sinh hoạt, lối đi. - Một số hộ dự trữ nước mưa, mua nước lọc để uống. - Người trong hộ nghèo, người già trên 80 tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, người có công với 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tăng tần suất thu gom và xử lý rác thải tập trung tại bãi hợp vệ sinh; - Cần khảo sát tình trạng ngập úng khu dân cư đội 4 để làm hệ thống thoát nước thải hợp vệ sinh; - Tuyên truyền cho người dân về hiện tượng cạn kiệt nguồn nước ngầm để có ý thức tiết kiệm nước như khai thác mặt nước ngầm hợp lý; dự trữ nước mưa, xây bể lọc nước hợp vệ sinh. - Cần mở rộng chính sách hỗ

	<ul style="list-style-type: none"> - Nước sạch chủ yếu lấy từ giếng khoan chưa được xét nghiệm, đại bộ phận chưa có bể lọc. Đang có hiện tượng ngày càng cạn kiệt nguồn nước ngầm. - Tỷ lệ mua bảo hiểm y tế của người dân thấp (mới 67,4 người có thẻ BHYT) ít được tiếp cận dịch vụ Y tế. 	<p>với nước được cấp bảo hiểm y tế.</p>	<p>trợ nhân dân được cấp và được mua BHYT để khám chữa bệnh; quan tâm các hoạt động khám bệnh và cấp thuốc miễn phí từ nguồn kinh phí gây quỹ của các đoàn thể, tổ chức xã hội thông qua kêu gọi tài trợ trong và ngoài xã; trong các tổ chức tôn giáo, các mạnh thường quân quê hương làm ăn xa phát đạt.</p>
--	---	---	--

Sự tự bảo vệ và bảo vệ cộng đồng

<p>Thiệt hại về tính mạng và tài sản do bão lụt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh không dây bị xuống cấp, các bảng tin, biển báo ở vùng nguy cơ cao chưa được lắp đặt. Chưa có âm thanh lưu động, loa cầm tay. - Khi có mưa bão thường mất điện. - Đội ứng phó chưa được tập huấn, trang thiết bị không có. (thuyền, áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, ùng,...) - Tỷ lệ trẻ em biết bơi thấp, chưa được thực hành bơi dẫn đến đuối nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy phòng chống lụt bão bố trí phân công cụ thể từng thành viên phụ trách địa bàn dân cư. - Hệ thống loa truyền thanh phủ kín 15/15 đội. - Đã thành lập đội ứng phó cứu hộ cứu nạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh, lắp đặt các bảng tin tại cộng đồng. - Cần được tập huấn, trang bị kiến thức, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thảm họa như xuống máy, máy phát điện, âm thanh lưu động, loa cầm tay..v.v... - Xây bể bơi, tập huấn bơi. - Nhà trường và gia đình phối hợp tuyên truyền nhắc nhở. - Tuyên truyền tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân, giáo viên và học sinh về kiến thức PNTH và biến đổi khí hậu.
--	---	---	---

	- Một số hộ dân còn chủ quan trong công tác phòng chống lụt bão		
Tổ chức xã hội và chính quyền			
Công tác điều hành phòng chống thiên tai lụt bão còn khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ có trình độ đại học chiếm 22,7%, còn lại là trình độ trung cấp. - Các tổ chức đoàn thể xóm đội chưa được tập huấn về phòng ngừa ứng phó thảm họa. - Thiếu kinh phí, điều kiện phương tiện cho việc phục vụ phòng chống thiên tai. - Sự phối kết hợp giữa các tổ chức, các ngành và người dân chưa chặt chẽ, đồng bộ trước, trong và sau thiên tai. - Việc lồng ghép giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã được phân công nhiệm vụ cụ thể và phụ trách các xóm. - Khi có thiên tai tổ chức ứng trực 24/24 kể cả các thành viên BCH và lực lượng ứng phó, đặt biệt là sẵn sàng ứng phó ở các vùng xung yếu. - Hàng năm có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai và đề ra kế hoạch năm tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đào tạo cán bộ có trình độ cao. - Cần tập huấn và trang bị cho các thành viên BCH PCLB và đội xung kích cứu hộ cứu nạn. - Cần có cơ chế chính sách, kinh phí, điều kiện, phương tiện phòng chống thiên tai, kêu gọi nguồn lực thực hiện nhiều hơn, tốt hơn các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng BĐKH. - Cần tiếp nhận và triển khai các dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa và thích ứng BĐKH như dự án VFD. - Cần lồng ghép kế hoạch giảm thiểu rủi ro vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; các chương trình hành động của các tổ chức đoàn thể xã hội.

Bảng 6. Phân tích TTDTBT, KN theo các học phần

4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro

4.1. Nhận diện các vấn đề quan tâm của cộng đồng

Qua đánh giá thu thập và phân tích thông tin, Nhóm đánh giá phát hiện được những vấn đề bức xúc của người dân:

- Sinh kế của người dân xã Nghĩa Bình chủ yếu là trồng lúa, ngoài ra còn nuôi trồng thủy hải sản lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

- Trồng lúa hai vụ bắp bênh do thời tiết khắc nghiệt, phát sinh dịch bệnh, côn trùng phá hại mùa màng. Diện tích sản xuất vụ mùa do địa hình thấp trũng, hệ thống kênh mương và cống Thanh Hương xuống cấp, thoát nước kém nên thường bị ngập úng và nhiễm mặn, gây thiệt hại khoảng 200 ha diện tích đất trồng lúa, làm giảm năng suất (hiện tại có 5,5 ha thuộc đội 6,7 bị nhiễm mặn cao không sản xuất được). Do vậy, trồng lúa của xã chủ yếu là đảm bảo lương thực, thu nhập không có lãi, người dân mong muốn rút kinh nghiệm việc thí điểm mô hình trồng lúa ở cánh đồng lúa mẫu lớn để phổ biến nhân rộng. Đối với diện tích trồng lúa bị nhiễm mặn không hiệu quả cần hướng dẫn người dân chuyển sang nuôi trồng thủy hải sản hoặc cây trồng khác, đảm bảo thu nhập ổn định đời sống nhân dân. Đồng thời khảo sát xây dựng đề án kêu gọi nguồn lực hoặc đề nghị Nhà nước đầu tư xây mới cống Thanh Hương, lắp đặt các trạm bơm chống úng, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp bền vững, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Nuôi trồng thủy hải sản là lĩnh vực đầu tư vốn lớn, thu nhập khá, giải quyết được nhiều lao động có việc làm nhưng luôn bị ảnh hưởng thời tiết, khí hậu, rủi ro cao. Người dân cũng mong muốn được Nhà Nước có chính sách cho vay vốn ưu đãi để đắp bờ ao, đùm kiên cố, an toàn trước thiên tai để nuôi trồng giảm thiểu rủi ro, chuyển giao khoa học kỹ thuật cung cấp con giống chất lượng tốt kháng được bệnh dịch, nuôi trồng hiệu quả cao hơn.

- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại đang mở ra nhưng chưa nhiều, đầu ra còn khó khăn, chưa tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ cho người lao động địa phương. Nhưng thực trạng lao động thiếu việc làm còn nhiều, hàng năm có khoảng 30% lao động trong xã phải đi làm ăn xa (ngoài địa phương) để kiếm sống.

- Về an toàn tính mạng và tài sản người dân trước thiên tai là vấn đề bức xúc của đại đa số người dân lo lắng vỡ đê, vỡ cống Thanh Hương khi có mưa bão lớn. Bên cạnh về kiến thức kỹ năng, phương tiện cứu hộ cứu nạn cho lực lượng cứu hộ và người dân còn thiếu và chưa có. Hộ sống ven đê, ven sông, gần cửa sông, cửa biển nhà ở thiếu kiên cố, xuống cấp nhiều và một số hộ nuôi trồng thủy hải sản ở nhà tạm trông coi ao đầm nguy cơ rủi ro cao khi có bão, lụt.

- Ô nhiễm môi trường do rác thải, nước thải, phân thải đang là nỗi lo của nhân dân về bệnh dịch dễ xảy ra ở người và vật nuôi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống.

4.2. Xếp hạng ưu tiên các vấn đề tại địa phương

STT	Vấn đề	Cụm 1	Cụm 2	Cụm 3	Xếp hạng toàn xã
1	Người dân lo lắng có khoảng 200 ha đất sản xuất nông nghiệp gần đê biển bị nhiễm mặn ảnh hưởng đến mất mùa vụ chiêm.	1	1	1	Hạng 1
2	Người dân lo lắng có khoảng 200 ha đất sản xuất nông nghiệp gần đê biển bị ngập úng khi mưa nhiều ảnh hưởng đến năng suất vụ mùa.	1	1	3	Hạng 2
3	Người dân lo lắng vỡ cống Thanh Hương khi có bão lớn sẽ không an toàn đến tính mạng, tài sản, nhà cửa.	3	2	1	Hạng 3
4	Nhân dân lo lắng thiếu thông tin khi có bão lụt không chủ động phòng ngừa ứng phó gây mất an toàn đến tính mạng, tài sản và vật nuôi ảnh hưởng đến đời sống.	4	4	3	Hạng 4
5	Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, gây bệnh ở vật nuôi.	5	5	6	Hạng 5
6	Cán bộ chỉ huy phòng chống lụt bão và lực lượng ứng phó cộng đồng gặp khó khăn trong triển khai kế hoạch ứng phó cứu hộ cứu nạn khi có bão lụt xảy ra	5	7	5	Hạng 6
7	Người dân lo lắng dịch bệnh nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống.	7	6	7	Hạng 7

Bảng 7. Xếp hạng các vấn đề ưu tiên của cộng đồng

Từ 7 vấn đề bức xúc của người dân nêu trên hợp thành 4 vấn đề lớn dưới đây:

4.3. Vấn đề, nguyên nhân

4.3.1. Vấn đề 1: Trồng lúa thường bị thiệt hại chết lúa, giảm năng suất, mất mùa.

Nguyên nhân: Thời tiết thay đổi bất thường gây ra dịch bệnh rầy nâu, chuột, ốc bươu vàng sinh sản nhanh phá hại lúa; nắng nóng kéo dài làm diện tích sản xuất vụ chiêm bị xâm nhập mặn ngày càng rộng (hàng năm có khoảng 200 ha bị nhiễm mặn, trong đó có 5,5 ha sát thuộc đội 6,7 bị nhiễm mặn cao, người dân bỏ hoang không gieo cấy được); địa hình trũng thấp; cống Thanh Hương xuống cấp, đáy cống đổ bê tông gia cố nâng lên so với trước cao hơn 1m và kênh mương tắc nghẽn nên

tiêu thoát nước kém; chưa có trạm bơm chống úng nên thường gây ngập úng 200 ha đất sản xuất vụ mùa thiệt hại lúa năm nào cũng phải cấy đi cấy lại nhiều lần. Bên cạnh đó lao động sản xuất nông nghiệp của xã chủ yếu là phụ nữ và người già, trẻ em (nam giới đi làm ăn xa) nên khả năng chăm sóc ruộng lúa, tiếp thu và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế dẫn đến giảm sản lượng, năng suất lúa không cao.

4.3.2. Vấn đề 2: Người dân lo lắng không an toàn tính mạng, nhà cửa, tài sản khi có bão, lụt, nhất là bão lớn (siêu bão).

Nguyên nhân: Đê biển dài 3,5 km mới được cứng mặt đê, mái đê chưa được kè kiên cố, cống Thanh Hương xuống cấp trầm trọng dễ vỡ khi có mưa bão lớn; có 200 hộ ở ven đê, gần cửa sông, cửa biển nhưng nhà bán kiên cố, xuống cấp không an toàn trước thiên tai; các hộ nuôi trồng thủy hải sản ở nhà tạm ven đê để trông coi ao đầm có nguy cơ cao khi có thiên tai. Người dân còn chủ quan trong phòng chống lụt bão, hiểu biết về kiến thức phòng ngừa ứng phó thiên tai còn hạn chế, nhất là giáo viên và học sinh. Hệ thống thông tin cảnh báo sớm thiếu và yếu (hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, chưa có âm ly lưu động, loa cầm tay, tại các vùng xung yếu, đoạn đường nguy hiểm chưa có bảng tin, biển cảnh báo). Đội ứng phó chưa được tập huấn kiến thức kỹ năng và chưa được trang bị phương tiện cứu hộ cứu nạn nên rất quan ngại việc ứng cứu khi có tình huống thiên tai xảy ra.

4.3.3. Vấn đề 3: Nhân dân lo lắng thiệt hại nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến thu nhập.

Nguyên nhân: Thời tiết khắc nghiệt nắng nóng kéo dài, rét đậm, mưa bất thường làm thay đổi độ mặn, cùng với việc ô nhiễm nguồn nước gây dịch bệnh; mưa bão gây vỡ bờ ao, đầm, gây ngập tràn nước cuốn trôi. Bên cạnh đó các hộ nuôi trồng thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật trong việc xử lý vệ sinh môi trường ao, đầm; chọn con giống chất lượng; cho thức ăn xuống ao đầm dư thừa gây ô nhiễm nguồn nước sinh dịch bệnh.

4.3.4. Vấn đề 4: Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe

Nguyên nhân: Rác thải (rác thải thu gom 1 lần/tuần, một số đội rác thải chỉ được thu gom 2 lần/tháng nên rác tồn đọng tại gia đình, khu dân cư nhiều ngày gây bốc mùi, ô nhiễm môi trường); chất thải chăn nuôi hộ gia đình, gia trại xen kẽ khu dân cư (hiện có 10 gia trại chăn nuôi lợn có số lượng lớn, mỗi gia trại từ 50 đến 100 con); hố xí chưa hợp vệ sinh còn cao, rác thải thu gom xử lý tại bãi chưa hợp vệ sinh.

4.4. Kế hoạch chuyển đổi vấn đề và giảm nhẹ rủi ro (xem phụ lục 8).

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận 1: Người dân tại xã Nghĩa Bình sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng lúa, chịu nhiều rủi ro do tác động của thời tiết cực đoan (bão, ngập úng, mưa nắng bất thường, xâm nhập mặn, dịch bệnh). Cách ứng phó của người dân là những giải pháp còn rất đơn giản và cũng chưa có những giải pháp bền vững. Nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu còn hạn chế.

Khuyến nghị 1:

Đối với chính quyền địa phương:

- Tổ chức nhiều hơn các lớp tập huấn kiến thức về khoa học kỹ thuật trồng lúa, nhân rộng kinh nghiệm chuyển đổi mùa vụ, giống lúa, cách chăm sóc lúa có hiệu quả của cánh đồng mẫu lớn để nhân dân áp dụng trồng lúa 2 vụ. Theo dõi sát dự báo thời tiết khí hậu từ đầu năm, xây dựng lịch mùa vụ, kế hoạch chuyển đổi giống cây trồng phù hợp, giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Khảo sát để xác định cụ thể diện tích trồng lúa giảm năng suất do nhiễm mặn (theo thông tin từ xã và cộng đồng, vụ chiêm nhiễm mặn 200 ha sát đê, gần cống Thanh Hương) đề nghị Chính quyền cấp trên cho phép chuyển đổi, đồng thời xây dựng mô hình thí điểm việc chuyển đổi ruộng lúa nhiễm mặn sang nuôi trồng thủy sản hoặc cây trồng phù hợp để rút kinh nghiệm hướng dẫn cho người dân chuyển đổi sinh kế phù hợp, hiệu quả. Hiện tại có 5,5 ha thuộc độ 6,7 nhiễm mặn nặng người dân bỏ hoang không sản xuất được, cần được xem xét và có hướng dẫn giúp đỡ người dân sử dụng diện tích đất vào việc sản xuất hoặc nuôi trồng có hiệu quả, tránh lãng phí đất bỏ hoang trong khi người dân không có việc làm. Hơn thế nữa, với tác động của biến đổi khí hậu, số giờ, số ngày nắng nóng ngày càng nhiều và gay gắt hơn, nhiệt độ tăng cao, khả năng diện tích đất nhiễm mặn nhiều hơn và nồng độ mặn cao hơn nên cần có mô hình thí điểm nuôi trồng như thế nào trong tương lai cho phù hợp.

- Có kế hoạch xin kinh phí đầu tư làm mới cống Thanh Hương đảm bảo cho việc tiêu thoát nước và giảm thiểu rò rỉ, thẩm thấu gây nhiễm mặn đất trồng lúa; kiên cố kênh mương, đồng thời chỉ đạo nạo vét kênh nội đồng thường xuyên đảm bảo việc tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp; khảo sát thiết kế dự toán và lập kế hoạch tìm nguồn kinh phí lắp đặt các trạm bơm chống úng, chủ động phục vụ sản xuất theo lịch mùa vụ, giảm thiểu thiệt hại mùa màng do ngập úng kéo dài.

- Chỉ đạo các ngành chức năng thường xuyên kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột có hiệu quả (hiện tại người dân cho rằng thuốc phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột bị kháng thuốc và thuốc không đảm bảo chất

lượng). Cần có biện pháp xử phạt các hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không có nhãn mác in trên bao bì, chai lọ.

- Có chủ trương khuyến khích nuôi mèo bắt chuột, thu mua ốc bươu vàng, thu mua đuôi chuột, phát động và duy trì thường xuyên phong trào toàn dân diệt chuột, thu gom ốc bươu vàng, bảo vệ cây trồng.

Đối với cộng đồng:

- Phổ biến và trao đổi những kinh nghiệm, nhân rộng mô hình trồng lúa ở cánh đồng mẫu lớn cho nhân dân áp dụng trồng lúa có hiệu quả; chia sẻ kinh nghiệm diệt chuột, thu gom ốc bươu vàng có hiệu quả, bảo vệ kênh mương nội đồng, không lấn chiếm, vứt rác thải, vật thải làm tắc nghẽn dòng chảy gây ngập úng ruộng đồng.

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện lịch mùa vụ, chuyển đổi giống cây trồng theo khuyến cáo của chính quyền địa phương.

5.2. Kết luận 2: Nhân dân lo lắng thiệt hại tính mạng, nhà cửa, tài sản khi có bão, lụt, nhất là bão lớn (siêu bão).

Khuyến nghị 2

Đối với chính quyền địa phương:

- Địa phương sớm có đề xuất với cấp trên có dự án đầu tư kè kiên cố 3,5 km mái đê. Trước mắt xây dựng đường cứu hộ, bê tông hóa các đoạn đường khu dân cư và đường ra đồng chưa cứng hóa, tạo điều kiện đi lại thuận lợi và phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa thuận lợi, nhất là đi lại an toàn trong mùa mưa bão. Đặc biệt là sớm đề nghị cấp trên có dự án làm mới cống Thanh Hương đảm bảo tiêu thoát nước an toàn.

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh, cung cấp trang thiết bị âm ly lưu động, loa cầm tay cho các xóm và các trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thảm họa (phao, áo phao, áo đi mưa, ủng, mũ bảo hiểm, cưa máy...) cho các đội ứng phó từ xã đến các đội; lắp đặt các bảng tin, biển cảnh báo về thiên tai ở các đoạn đường, đê kè xung yếu, vùng có nguy cơ rủi ro cao cảnh báo người dân né tránh an toàn trong mùa mưa bão.

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cán bộ, tình nguyện viên, giáo viên, học sinh và cho người dân về kiến thức PNUPTH, nhất là tuyên truyền, hướng dẫn cho các hộ nuôi trồng thủy hải sản có nhà tạm để trông giữ ao, đầm có biện pháp bảo vệ an toàn trước thiên tai.

- Vận động nguồn lực giúp đỡ hộ nghèo và cận nghèo có điều kiện nâng cấp nhà ở an toàn (hỗ trợ kinh phí, cho vay lãi suất thấp) trước thiên tai. Nên tìm kiếm

nguồn tài trợ kinh phí xây dựng mô hình nhà an toàn trước thiên tai phù hợp với địa phương để người dân làm theo (có thể xây theo mẫu nhà phòng chống lụt bão của Bộ xây dựng).

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản. Đồng thời có biện pháp quản lý ngăn chặn có hiệu quả việc đánh bắt thủy hải sản, dùng lưới xung điện (vì lợi ích trước mắt bắt tất cả thủy hải sản để kiếm sống) dẫn đến tiêu diệt các loài thủy hải sản, làm cạn kiệt nguồn lợi hải sản. Đồng thời khuyến cáo người dân không khai thác đánh bắt thủy hải sản trên sông khi thời tiết xấu, có mưa gió lớn để phòng chìm thuyền mất tài sản, lưới cụ, ảnh hưởng tính mạng.

Đối với cộng đồng:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết và cảnh báo thiên tai.
- Hướng dẫn nhân dân chủ động chằng chống nhà cửa khi có gió bão và sẵn sàng sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn khi có thông báo của chính quyền.
- Phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng tương thân tương ái, giúp nhau trong phòng ngừa ứng phó thiên tai, hạn chế mức thấp nhất về rủi ro thiên tai, thảm họa.
- Đóng góp nguồn lực vật chất cùng với chính quyền triển khai các biện pháp giảm thiểu rủi ro ngay tại cộng đồng giải quyết những bức xúc và cấp thiết tại các khu dân cư.

5.3. Kết luận 3: Nuôi trồng thủy hải sản là nghề đầu tư lớn nhưng cũng chịu nhiều rủi ro.

Khuyến nghị 3

Đối với chính quyền địa phương:

- Đề nghị Nhà nước cho vay vốn ưu đãi đối với hộ nuôi trồng thủy hải sản đắp bờ ao, đầm cao và kiên cố chống chịu được mưa bão, bảo vệ tôm, cua, cá trong ao, đầm nuôi an toàn trước thiên tai.
- Tổ chức tuyên truyền tập huấn cho người dân có kiến thức khoa học kỹ thuật về nuôi trồng thủy hải sản, tổ chức nhiều hơn các hình thức hội thảo, hội nghị, cung cấp tài liệu giới thiệu kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm nuôi trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy hải sản có hiệu quả.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương liên kết vốn, kỹ thuật sản xuất con giống tại địa phương. Trước mắt giới thiệu các nhà cung cấp con giống chất lượng tốt ở ngoài địa phương cho người dân có nhiều cơ hội lựa chọn giống đạt chuẩn để nuôi trồng phòng tránh dịch bệnh; tạo điều kiện cung cấp con

giống đảm bảo chất lượng, có khả năng miễn dịch cao; khuyến khích dịch vụ cung cấp thức ăn nuôi trồng thủy hải sản và tiêu thụ sản phẩm đầu ra thuận lợi.

- Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ nuôi trồng thủy hải sản về giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, cung cấp thông tin, cảnh báo sớm và hướng dẫn các biện pháp an toàn ao, đầm, chỗ ở tạm của người dân trông coi ao, đầm an toàn trước thiên tai.

Đối với cộng đồng:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về thời tiết và cảnh báo thiên tai kịp thời cho hộ nuôi trồng thủy hải sản bằng nhiều cách, chú trọng cảnh báo qua tin nhắn điện thoại di động.

- Phát huy tinh thần đoàn kết bảo vệ ao, đầm an toàn, sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

- Chia sẻ kinh nghiệm xử lý ao đầm vệ sinh, cho thức ăn vừa đủ xuống ao đầm, cách xử lý rong rêu chết gây ô nhiễm ao đầm có hiệu quả, phòng ngừa dịch bệnh tôm, cá nuôi trong ao, đầm.

5.4. Kết luận 4: Nhân dân lo lắng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe, dịch bệnh.

Khuyến nghị 4

Đối với chính quyền địa phương:

- Có biện pháp xử lý rác đã thu gom tại bãi hợp vệ sinh, tăng tần suất thu gom rác thải, hiện tại mới thu gom rác 1 lần/tuần và 2 lần/tháng nên tình trạng rác thải tồn đọng hộ gia đình, khu dân cư, nhất là rác thải dẹt lể, tét rác thải tăng lên rất nhiều gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng sức khỏe người dân.

- Hỗ trợ (kinh phí, cho vay vốn lãi suất thấp) hộ nghèo và cận nghèo có điều kiện làm hồ xí hợp vệ sinh; tìm kiếm nguồn kinh phí thông qua các Hội, đoàn thể, nhà tài trợ để hỗ trợ làm hầm bi ô ga xử lý phân vật nuôi hợp vệ sinh, có khí đốt dùng trong hộ dân, tiết kiệm chi phí chất đốt, cùng với việc hướng dẫn người dân làm hồ ga xử lý nước thải hợp vệ sinh làm sạch môi trường, phòng ngừa bệnh dịch xảy ra từ ô nhiễm môi trường. Về lâu dài nên có quy hoạch xây dựng hệ thống xử lý nước thải công cộng, xây dựng các mô hình xử lý nước thải, chất thải chăn nuôi hợp vệ sinh. Trước mắt cần quy hoạch trang trại chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, giảm phát thải mùi hôi khó chịu, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng sức khỏe người dân. Đồng thời khảo sát lập dự toán thiết kế huy động nguồn lực theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để sớm xây dựng hệ thống thoát nước chống ngập úng khu dân cư tại đội 4, 5, 6, 7 không để tình trạng ô nhiễm khi có mưa, ảnh hưởng sức khỏe người dân và đi lại ách tắc.

- Có kế hoạch tuyên truyền tiết kiệm nước ngay từ bây giờ như dự trữ nước mưa, khai thác mạch nước ngầm hợp lý, khuyến khích mô hình xây bể lọc (hiện tại người dân có bể lọc nước còn ít) xử lý nước sạch hợp vệ sinh, có kế hoạch ứng phó chống chịu và thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu làm cạn kiệt nguồn nước. Đồng thời sớm có kế hoạch xây dựng đề án cung cấp nước sạch tập trung cho người dân trong tương lai gần.

Đối với cộng đồng:

- Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom xử lý rác thải, nước thải, phân chăn nuôi gia súc gia cầm hợp vệ sinh phòng chống các bệnh dịch xảy ra ở người lây qua đường nước, vệ sinh môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

✚ Báo cáo “*kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014*” số 07/BC-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2014 xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

✚ Báo cáo “*phòng chống lụt bão*” xã Nghĩa Bình năm 2013.

✚ Báo cáo “*y tế*” xã năm 2013.

✚ Sổ tay dành cho hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam GPXB số 77/GP-CXB ngày 29/8.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. GIỚI THIỆU VỀ ĐÁNH GIÁ VCA

Thành viên Nhóm đánh giá VCA

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh
01	Bà Hoàng Thị Huyền	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	<i>Trưởng nhóm</i>
02	Bà Trần Thị Mai	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
03	Ông Nguyễn Văn Hậu	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
04	Ông Trần Quốc Đại	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
05	Ông Đới Văn Quang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên
06	Bà Cao Thị Giang	Hội CTĐ tỉnh Nam Định	Thành viên

- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật:

- Ông Trần Đình Ký, Tập huấn viên VCA cấp quốc gia, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
- Bà Lê Thị Hồng Vân, Điều phối viên dự án VFD Hội Chữ thập đỏ Mỹ.
- Bà Đinh Thị Minh Nguyệt, Cán bộ dự án Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

- Nhóm hỗ trợ hậu cần:

- Đoàn Ngọc Viên, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã Nghĩa Bình.

PHỤ LỤC 2. BẢNG PHÂN TÍCH SWOT

Xã: Nghĩa Bình

SINH KẾ	
ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<p>Sinh kế của xã đa dạng ngành nghề, lao động cơ bản có việc làm tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân và tạo điều kiện phát triển kinh tế – văn hóa xã hội của xã.</p> <p>+ Sản xuất nông nghiệp trồng lúa và trồng màu là nghề truyền thống có số đông hộ tham gia từ trước tới nay. Đã thu hút 80% hộ dân với lực lượng lao động cả nam và nữ, có kinh nghiệm sản xuất. Phương tiện sản xuất lúa đã được cơ giới hóa (máy cày, máy gặt..). Dịch vụ cung ứng vật tư như phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất trên địa bàn. Hàng năm được tập huấn kiến thức khoa học kỹ thuật trồng lúa, trồng màu. Đường ra đồng được bê tông hóa 2,3 km, đạt 40%, hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng được xây dựng tưới tiêu phục vụ sản xuất có phần thuận lợi. Nên kết quả sản xuất nông nghiệp của xã khá hơn trước. Năng suất bình quân trong năm 2013: vụ chiêm đạt 62,08 tạ/ha, năng suất vụ mùa đạt 32,4 tạ/ha, thu nhập bình quân 1,2 triệu đồng/sào/năm. Mô hình cánh đồng mẫu lớn 30 ha 2 vụ lúa, 1 vụ màu, hiệu quả cao hơn, tiết kiệm chi phí, thu nhập 110 - 120 triệu/ha. Diện tích trồng lúa chất lượng cao đạt 80%. Thu nhập bình quân 75 triệu đồng/ha/năm.</p> <p>+ Nghề nuôi trồng thủy sản của xã được duy trì và phát triển, có 10% hộ dân góp vốn, vay vốn nuôi trồng 117,58 ha/năm đạt thu nhập bình quân 50 - 60 triệu đồng/hộ/năm.</p> <p>+ Chăn nuôi gia súc gia cầm: Toàn xã có khoảng 100 hộ chăn nuôi đa dạng như nuôi gia súc, gia cầm, nuôi hươu, nuôi nhím đem lại kết quả tăng thu nhập kinh tế hộ. Tổng giá trị chăn nuôi năm 2013 đạt 2.65 tỷ đồng, thu nhập bình quân 3 triệu/người/tháng.</p> <p>+ Thương mại dịch vụ, dịch vụ sản xuất nông nghiệp có trên 195 hộ, thu nhập bình quân 2,5 - 3 triệu/hộ/tháng. Phối hợp với các Công ty, Siêu thị trên địa bàn xã tạo điều kiện tốt nhất cho người lao</p>	<p>Các ngành nghề sinh kế của xã còn nhiều khó khăn về vốn, kiến thức khoa học kỹ thuật chưa bền vững.</p> <p>+ Sản xuất nông nghiệp chủ yếu đảm bảo lương thực cho địa phương nhưng chưa có lãi: Có gần 20 ha đất trồng màu, có 200 ha đất trồng lúa hai vụ năng suất không ổn định; hệ thống thủy lợi còn những khó khăn bất cập đối với sản xuất (cống Thanh Hương xuống cấp, kênh mương nội đồng lâu ngày xuống cấp, nông cạn, rác thải, bèo ách tắc dòng chảy; chưa có trạm bơm chống úng; thuốc bảo vệ thực vật chưa tốt, kháng thuốc sâu rầy và diệt chuột, ốc bươu vàng chưa có hiệu quả. Lao động sản xuất nông nghiệp chủ yếu là nữ, người già và trẻ em (lao động nam đi làm ăn xa) nên việc áp dụng kiến thức khoa học kỹ thuật vào sản xuất hạn chế. Việc đi lại ra đồng sản xuất, nhất là di chuyển phương tiện máy móc khó khăn do tỷ lệ đường ra đồng chưa cứng hóa còn cao (60%). Nông dân thu nhập thấp đóng góp nhiều khoản ảnh hưởng đến đời sống.</p> <p>+ Nuôi trồng thủy sản còn những bất cập về vốn, giống, kiến thức khoa học kỹ thuật, bờ ao đầm chưa kiên cố... nuôi trồng thu nhập chưa bền vững, còn nhiều khó khăn.</p> <p>- Xã chưa có cụm công nghiệp tiêu thụ công nghiệp, chưa tạo đủ việc làm cho lao động. Người dân phải đi làm xa do đó tỷ lệ hộ thiếu lao động chính cao (khoảng 60-70%).</p> <p>+ Chăn nuôi nhỏ lẻ hộ gia đình và gia trại xen kẽ khu dân cư (có 10 gia trại chăn nuôi lợn, mỗi gia trại từ 50 con trở lên), chưa có qui hoạch chăn nuôi tập trung, công tác phòng chống dịch khó khăn và ảnh hưởng ô nhiễm</p>

<p>động tham gia làm việc với mức lương từ 3 - 3,5 triệu đồng/tháng/người.</p> <p>- Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ: Có 10% số hộ, thu nhập bình quân 2,5 - 3 triệu đồng/ người/tháng.</p> <p>+ Nghề mộc, nghề phụ hồ thu nhập bình quân 4 - 5 triệu/người/tháng.</p> <p>+ Máy mặc, móc sợi: Số lao động tham gia trên 250 người, thu nhập bình quân 2,5 - 3 triệu đồng/tháng.</p> <p>+ Đi làm ăn xa: chiếm 30% lực lượng lao động, thu nhập bình quân 3 - 4 triệu đồng/người/tháng.</p>	<p>môi trường nên dễ phát sinh dịch bệnh. Trong khi cán bộ thú y mỏng (chỉ có trên xã, tại các đội không có cán bộ thú y) nên nguy cơ rủi ro chết vật nuôi, thua lỗ thường xảy ra.</p>
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <p>- Ngân hàng nhà nước cho vay vốn để mua máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản.</p> <p>- Xã được chọn triển khai xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 cho đến nay.</p>	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <p>- Do khí hậu, thời tiết phát sinh sâu bệnh trên cây trồng (lúa, hoa màu); dịch bệnh chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản làm giảm năng suất ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.</p> <p>- Giá vật tư nông nghiệp quá cao. Nông sản giá cả bấp bênh, đầu ra chưa ổn định.</p>

ĐIỀU KIỆN SỐNG CƠ BẢN	
<p style="text-align: center;">ĐIỂM MẠNH</p> <p>Cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, trụ sở làm việc, nhà văn hóa được đầu tư xây dựng đáp ứng đời sống cơ bản của người dân.</p> <p>* Giáo dục: Toàn xã có 3 cấp học đều đạt chuẩn quốc gia, đều có nhà cao tầng khang trang, có khả năng làm điểm sơ tán dân khi có thiên tai xảy ra. Trường Mầm non có 3 khu tổng số 11 lớp, 22 cán bộ giáo viên và 233 cháu, phòng học và trang thiết bị tương đối đầy đủ, 100 % trẻ được cấp thẻ bảo hiểm miễn phí. Trường Tiểu học được nhận huân chương anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới, được công nhận là trường xanh - sạch - đẹp - an toàn. Trường có 16 lớp với 27 cán bộ giáo viên (Gv trên chuẩn đạt 90%) và 426 học sinh. Trường Trung học cơ sở có 8 lớp học với 26 cán bộ giáo viên và 193 học sinh. Số học sinh đóng bảo hiểm y tế đạt 93%.</p>	<p style="text-align: center;">ĐIỂM YẾU</p> <p>Thực trạng cơ sở hạ tầng của xã phục vụ đời sống cơ bản của người dân vẫn còn hạn chế.</p> <p>* Giáo dục, trường Mầm non còn 2 phòng học cấp 4 ở khu lẻ và thiếu một số phòng chức năng. Cơ sở vật chất khu trung tâm đang xuống cấp, hệ thống tủ, giá bàn ghế hư hỏng. Cơ sở vật chất khu lẻ thiếu nên tỷ lệ trẻ từ 0 - 2 tuổi ra lớp thấp. Một số phòng chức năng trường Trung học cơ sở đã xuống cấp; các cửa, bàn ghế và thiết bị làm việc như máy tính bị hỏng không đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác dạy và học.</p> <p>* Y tế cũng còn thiếu thôn khó khăn, trang thiết bị khám và chữa bệnh còn thiếu</p>

*** Y tế, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân và khám chữa bệnh đạt kết quả tốt.** Trạm y tế đủ tiêu chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020, có 5 cán bộ nhân viên (1 bác sỹ, 2 y sỹ, 1 dược sỹ, 1 lương y); có 11 phòng làm việc và chữa bệnh, trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ khám chữa bệnh và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia, không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn xã. Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 67,46%. Trên địa bàn của xã có bệnh viện tuyến huyện (đa số phụ nữ sinh nở tại bệnh viện). Toàn xã có 15 y tế thôn xóm, 3 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân và 1 cửa hàng bán thuốc tân dược khám chữa bệnh cho nhân dân.

***Nước sạch** có nguồn nước ngầm đủ cả năm, 100% hộ dân có nước giếng khoan.

***Vệ sinh môi trường có những cố gắng trong toàn xã.** Nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn 76,1%, xã có đề án và đã tổ chức thu gom rác tại bãi rác tập trung.

*** Văn hóa xã hội:** Có 10/15 đội có nhà văn hóa do nhân dân đóng góp và Nhà Nước hỗ trợ kinh phí để xây dựng với tỷ lệ 50/50%. Đến năm 2013 xã có 92,6% các hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa mới.

***Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm xây dựng đồng bộ, tốt.** Đến nay xã có 972/1629 hộ dân có nhà ở kiên cố chiếm 59,6% và 332/ 1629 hộ có nhà bán kiên cố chiếm 20,3 %. Hệ thống đường điện được nâng cấp, cung cấp đủ điện phục vụ nhân dân; 100% các hộ dùng điện thấp sáng. Giá điện theo đúng qui định của nhà nước. Có 21 cụm loa không dây và 19 cụm loa có dây. Đường trục chính đã và đang được nâng cấp (6,8 km), đường trong khu dân cư là 4,8 km đạt 95%, kênh mương khu dân cư là 2,6 km, nguồn vốn do nhân dân đóng góp và Nhà nước hỗ trợ. Các đường đong xóm đã được bê tông hóa. Có 5 dịch vụ về nông nghiệp, 1 Siêu thị, 1 chợ và nhiều cửa hàng tạp hóa. Đặc biệt là có bệnh viện khu vực huyện Nghĩa Hưng đóng trên địa bàn. Nên điều kiện sống được chăm sóc sức khỏe tốt hơn so với các xã lân cận.

thôn. Tỷ lệ sinh con thứ ba (0,93%) và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (14,7%) là những vấn đề về chất lượng dân số chưa tốt.

***Nước sạch và vệ sinh môi trường còn những hạn chế ảnh hưởng sức khỏe người dân,** nguồn nước sạch phục vụ sinh hoạt cho người dân chủ yếu là mạch nước ngầm. Nhưng ngày càng đã có dấu hiệu cạn kiệt và ngày càng bị ô nhiễm, trong khi đó xã chưa có nước sạch cung cấp tập trung. Một số đội chưa thu gom rác thường xuyên (tần suất thu gom 2 lần/tháng hoặc 1 lần/tuần) nên rác tồn đọng hộ gia đình, khu dân cư và rác tại bãi chưa được xử lý hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường, dễ phát sinh dịch bệnh ở người và vật nuôi.

Cơ sở hạ tầng còn hạn chế: Còn 20 % nhà xuống cấp, không an toàn trước thiên tai. Một số cụm loa truyền thanh ở xa trung tâm đã xuống cấp nên thông tin, cảnh báo cho người dân hạn chế. Một số tuyến đường trục chính xuống cấp (từ nhà ông Thuyên ra cống Thanh Hương khoảng hơn 1.000m); từ đầu làng Thiên Bình đến bãi rác khoảng 2.500m; từ cầu Giáp Phái đến cống Thanh Hương khoảng 2.500m. Đường liên xóm xuống cấp (từ xóm 1 Thịnh Phú đến xóm 3 Thịnh Phú khoảng 2.000m), hệ thống cống Thanh Hương đã xuống cấp là những nguy cơ rủi ro cao của người dân và học sinh đi lại trong mùa mưa bão. Xã chưa có khu vui chơi dành cho trẻ em.

CƠ HỘI

- Xã được chọn xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 tới nay.

THÁCH THỨC

- Sản phẩm đầu ra của các hộ nông dân (lúa, gạo, rau, màu, thực phẩm...) còn gặp nhiều khó khăn.

<p>- Nhà nước đã hỗ trợ kinh phí để làm đường, xây trường học, nâng cấp nghĩa trang.</p> <p>- Ngân hàng chính sách đã tạo điều kiện cho các hộ được vay vốn với giá ưu đãi phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.</p>	<p>- Các hộ nông dân còn gặp nhiều rủi ro về thiên tai, dịch bệnh trong quá trình sản xuất.</p> <p>- Xâm nhập mặn 5,5 ha đất bị bỏ hoang (đội 6, 7).</p>
--	--

TỰ BẢO VỆ VÀ BẢO VỆ XÃ HỘI

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<p>Người dân và cộng đồng được đề cao ý bảo vệ tính mạng và tài sản khi có thiên tai.</p> <p>Xã có 3,5 km đê biển và 1km đê hữu sông Ninh Cơ đã được nâng cấp kiên cố. Là 1 xã nằm vùng cửa sông, cửa biển, nhân dân thường xuyên tiếp cận với điều kiện sông nước nên có nhiều kinh nghiệm ứng phó với thiên tai. Người dân có ý thức chủ động chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản và sẵn sàng để ứng phó với thiên tai xảy ra. Nhân dân trong xã có tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau khi có thiên tai xảy ra. Đảng ủy, Ủy ban xã, các ban ngành đoàn thể thường xuyên quan tâm đến công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai; luôn trong tư thế chủ động di dời dân đến nơi tranh trú an toàn (3 khu nhà cao tầng trường học, các cơ sở thờ tự tôn giáo: 1 nhà chùa 4 nhà thờ, 1 nhà nguyện) khi có thiên tai bão lụt xảy ra. Hàng năm xã có kế hoạch PCLB được phân công cụ thể cho từng bộ phận và triển khai đến các đội, khu dân cư, theo phương châm 4 tại chỗ. Ban thông tin văn hóa xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh về phòng chống lụt bão trên 21 cụm loa không dây và 19 cụm loa có dây phòng khi mất điện lúc mưa bão xảy ra. Các cụm loa được đặt ở vị trí trung tâm các xóm, đội phủ khắp trong toàn xã, đảm bảo cho người dân có thể nắm bắt được thông tin; trong thời điểm thiên tai xảy ra, hệ thống loa hoạt động liên tục tùy thuộc (15 phút 1 lần) tuyên truyền và trong các trường hợp khẩn cấp chính quyền địa phương cử cán bộ trực tiếp xuống các cụm dân cư để thông báo và hướng dẫn người dân cách ứng phó.</p> <p>- Lực lượng ứng phó cộng đồng được thành lập từ xã đến các đội dân cư rất nhiệt tình và nghiêm túc chấp hành sự điều động phân công ứng trực 24/24 sẵn sàng</p>	<p>Điều kiện tự bảo vệ của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng vẫn còn chưa cao: 200 hộ dân có nhà ven đê, ven sông có nhà ở chủ yếu là nhà bán kiên cố và một số hộ nhà ở bị xuống cấp không an toàn. Bên cạnh đó, do thiếu hiểu biết nên người dân còn coi nhẹ, chủ quan trong việc bảo vệ tính mạng, tài sản. Xã chưa có điểm tập bơi cho người dân và học sinh. Người dân chưa có điều kiện mua sắm phao và áo phao cứu sinh. Người dân, giáo viên và học sinh chưa được tập huấn về phòng ngừa ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu. Ngoài ra, về kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu cộng đồng, cứu hộ, cứu nạn trên cạn và dưới nước chưa có do chưa được tập huấn. Đặc biệt là chưa được trang bị xuống máy, cưa máy, mũ bảo hiểm, áo đi mưa, túi sơ cấp cứu và các thiết bị khác để thực hiện công tác phòng ngừa ứng phó thiên tai.</p>

<p>ứng phó khi có tình huống thiên tai xảy ra.</p>	
<p>CƠ HỘI</p>	<p>THÁCH THỨC</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Có dự án giảm thiểu rủi ro và thích ứng biến đổi khí hậu của VFD đang triển khai từ nay đến năm 2017. - Chính phủ có chương trình 1002, quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng. - Chính quyền cấp trên luôn quan tâm đôn đốc kiểm tra và chỉ đạo công tác phòng chống lụt bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do biến đổi khí hậu làm nước biển dâng, bão lụt thường xuyên xảy ra với cường độ mạnh hơn, mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. - Do đặc điểm địa hình xã nằm cửa sông cửa biển nên thường xuyên bị ảnh hưởng trực tiếp khi bão lụt xảy ra.
<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI /CHÍNH QUYỀN</p>	
<p>ĐIỂM MẠNH</p>	<p>ĐIỂM YẾU</p>
<p>Về tổ chức xã hội , Chính quyền và cơ chế chính sách của địa phương có nhiều điểm mạnh, chủ động trong phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng, trong phòng chống lụt bão: Đảng bộ xã được thành lập năm 1947, có 18 chi bộ (trong đó 3 chi bộ giáo dục) với tổng số Đảng viên là 252 người, Ban chấp hành Đảng bộ gồm 17 người (Ban Thường vụ có 5 người). Xã có tổng số cán bộ chuyên trách, công chức là 22 người được hưởng lương theo biên chế, trong đó trình độ Đại học 5, trình độ trung cấp 17. Có 68 cán bộ không chuyên trách làm việc tại xã và 15/15 đội. Hiện nay địa phương có trụ sở làm việc của xã và 10/15 nhà văn hóa đội. Xã đã đầu tư, hỗ trợ cho các công trình như: Nhà văn hóa, đường khu dân cư, đường ra đồng để phát triển kinh tế xã hội gắn với giảm thiểu rủi ro, đi lại an toàn trong mưa bão được nhân dân đồng tình hưởng ứng góp 50% kinh phí để xây dựng mỗi công trình nói trên. Trong năm 2013 xã huy động 4,4 tỷ (nhân dân đóng góp gần 2 tỷ) để làm 6.843 m đường giao thông, 4.851 đường trong khu dân cư, 2.301m đường ra đồng, 3 nhà văn hóa. Hàng năm chính quyền xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống bão lũ.Điều đang ghi nhận là hoạt động của các tổ chức đoàn thể như Mặt trận tổ quốc, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân và các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động theo lĩnh vực ngành, giới đồng thời phối kết hợp để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương (năm 2013 MTTQ và Hội CCB đã xây nhà đại đoàn kết, tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách trong dịp lễ, tết). Các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động nhân dân tham gia phòng chống bão lũ, sơ tán nhân dân theo kế hoạch, phương án đề ra. Các vị đứng đầu Thiên Chúa giáo, Phật giáo đã động viên nhắc nhở tinh thần đoàn kết tương thân tương ái trong cộng đồng, không phân biệt tôn giáo, tích cực tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới ở dân cư khu dân cư. Khi có bão lụt xảy ra, các cơ sở thờ tự tôn giáo là điểm sơ tán trú</p>	<p>Cơ sở hạ tầng như trụ sở làm việc của Đảng, chính quyền, xuống cấp, trang thiết bị thiếu và xuống cấp ảnh hưởng đến quá trình làm việc. Ban chỉ huy phòng chống lụt bão của địa phương thiếu phương tiện như: Xuồng máy cứu hộ, áo phao, phao cứu sinh, máy cưa, máy phát điện, loa cầm tay, thiết bị âm thanh lưu động. Hệ thống đường giao thông phục vụ cho công tác cứu hộ cứu nạn nhỏ hẹp, đường yếu nên hiệu quả công tác cứu hộ kém. Hệ thống cống tiêu nước Thanh Hương xóm mới bị xuống cấp trầm trọng ảnh hưởng tới việc ngăn mặn, tiêu nước cho toàn xã. Toàn xã còn 6/15 xóm hiện nay chưa có nhà văn hóa. Địa phương chưa huy động được nguồn lực đầu tư từ bên ngoài. Cán bộ không chuyên trách mức phụ cấp thấp nên phần nào tác động đến hiệu quả công</p>

ần an toàn cho người dân theo đạo các Tôn giáo.	việc.
<p style="text-align: center;">CƠ HỘI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận đề án xây dựng nông thôn mới. - Tiếp nhận hỗ trợ của cấp trên về xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn. - Tiếp nhận dự án rừng và đồng bằng (VFD). 	<p style="text-align: center;">THÁCH THỨC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sạt lở bờ sông Ninh Cơ làm mất đê bao tuyến 1 đoạn từ đội 6, 7 đến phà Thịnh Long.

PHỤ LỤC 3. HỒ SƠ LỊCH SỬ CÔNG ĐỒNG

Xã: Nghĩa Bình

Năm	Sự kiện	Tác động	Cách ứng phó
Cụm 1 (Đội 1, 2, 14, 16)			
T8/1968	Bão to (C) Ngập lụt Nhiễm mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Hơn 100m đê bị vỡ - Đổ nhà, sập nhà khoảng 80% - 80-90% cây trồng bị đổ - lúa, hoa màu thiệt hại 100% => mất trắng - Dịch bệnh vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng chống nhà cửa - Bảo vệ tính mạng
T8/2007	Bão (số 8) Ngập lụt Triều Cường Mưa gó to Nhiễm mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Đổ và tốc mái nhà từ 15-20%. - 80% các khu nuôi trồng thủy hải sản bị vỡ ao đầm và ngập lụt => thất thu - 50% lúa bị ngập, rụng hạt, 30% lúa bị nhiễm mặn - 80-90% hoa màu (ngô, đậu tương, bí xanh, cà chua) bị ngập úng => mất mùa - Súc vật chết do dịch bệnh - Dịch bệnh ở người phát sinh như bệnh ngoài da, tiêu chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe thông tin trên đài, ti vi, loa truyền thanh - Chằng chống nhà cửa - Thu hoạch sớm lúa và hoa màu - Đắp cao bờ, quây đặng bả - Vệ sinh chuồng trại
T9/2013	Bão to (số 11) Ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc mái: 20% => hư hại tài sản - Đổ cây ăn quả, ngập màu thiệt hại 100% => mất trắng - 50% diện tích lúa chưa gặt bị thiệt hại => mất mùa - 80% cột điện bị đổ => mất điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Chằng chống nhà cửa - Người dân đi sơ tán - Vệ sinh chuồng trại - Huy động lực lượng thu hoạch tránh bão (thu hoạch vào ban đêm).
Cụm 2 (Đội 4, 5, 6, 7)			
1962	Bão C	Đổ nhiều nhà	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ tán về uỷ ban, trường học - Người dân chằng chống nhà cửa
T8/1972	Bão lớn Ngập lụt	Đổ nhà, ngập ruộng vườn, đổ cây cối	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ tán đến nơi an toàn - Người dân chằng chống nhà cửa
T9/2005	Bão Vỡ đê	Đổ nhà, tốc mái nhiều, ngập ruộng vườn, trâu bò bị cuốn trôi, mất mùa	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước cứu trợ gạo - Sơ tán dân - Chuẩn bị thức ăn, lương thực

T9/2006	Mưa lớn, ngập lụt	- Lúa bị ngập 90% - Đầm ao ngập tràn, mất mát thủy hải sản - Tốc mái nhà, đổ cây cối hoa màu	- Vớt lúa ngập ở các đồng ruộng
T7/2012	Bão to	Tốc mái nhà, đổ cây cối, hoa màu	- Chằng chống nhà cửa - Cứu trợ mì tôm
2013	Mưa nhiều ngày => ngập úng	Hoa màu chết, thối ngập	- Bom nước nhưng không có hiệu quả - Nhà nước hỗ trợ giống
T2/2014	Rét đậm, rét hại	Lúa chết 100%	- Cấy lại lần 2 - Phun thuốc, bón phân 2 lần
Hàng năm	Nhiễm mặn (đặc biệt 10 - 15 ha)	Lúa chết, năng suất thấp Bỏ ruộng hoang	- Chuyển một số diện tích sang nuôi trồng thủy hải sản (cống Thanh Hương)
Hàng năm	Sâu rầy (càng ngày càng nhiều hơn)	Giảm năng suất, tốn chi phí (vùng trũng bị nặng hơn)	Phun thuốc trừ sâu nhiều lần
Cụm 3 (Đội 8, 9, 10, 11)			
1945	Bão, triều cường	Vỡ đê, đổ nhà, chết người (chết 1 người xóm Quý Phú), thiệt hại mùa màng	Sơ tán nhân dân
1962	Bão C	- 80% đổ nhà, tốc mái - Thiệt hại 70% mùa màng	Chằng chống nhà cửa
1964, 1968	Rét đậm, rét hại (3 tháng liền)	Thiệt hại mùa màng, 1000 mẫu lúa bị chết rét	- Gieo sạ lại - Phân bón, phun thuốc 2 lần.
1972	Bão	Vỡ đê, 30% nhà đổ, tốc mái	Chằng chống nhà cửa
1996	Bão (7 ngày 3 bão)	20% nhà đổ, tốc mái, 30% lúa hoa màu bị thiệt hại.	- Theo dõi các thông tin cảnh báo. - Sơ tán dân lên UBND xã.
2004	Bão, triều cường	10% nhà bị tốc mái, lúa ven đê bị nhiễm mặn 20% diện tích.	Theo dõi thông tin cảnh báo trên các phương tiện nghe nhìn.
2008	Lụt (mưa kéo dài 15 ngày)	80% diện tích bị ngập úng mọc mầm.	Hỗ trợ gạo, mì tôm.
Cụm 4 (Đội 3, 12, 13)			
T9/1968	Bão C	- Nhà đổ khoảng 80% - Lúa ngập lụt mất khoảng 80%.	Bộ đội về giúp dân vớt lúa và kê đê.
T8/1972	Bão to	Đổ nhà, tốc mái, ngập úng lúa khoảng 50%.	Sơ tán, chằng chống nhà cửa.
T2/1974	Nhiễm mặn (thảm thâu)	Khoảng 90% diện tích lúa bị chết	Thau chua rửa mặn (nước thủy chiều)

T9/2005	Bão to, ngập lụt	Có nguy cơ vỡ đê, đổ nhà, tốc mái	- Người dân đi sơ tán, chằng chống nhà cửa - Đoàn ông đi đắp đê
T8/2006	Mưa lớn ngập lụt	50% diện tích lúa bị chết	Gieo mạ cấy lại
T9/2008	Bão cấp 12	Đổ nhà, tốc mái, lúa mất khoảng 80%	Người dân đi sơ tán, chằng chống nhà cửa
T9/2010	Dịch bệnh cây trồng (lúa xoắn lá)	Mất khoảng 90% lúa đang trổ bông	Phun thuốc nhưng không có hiệu quả
T4/2012	Cúm gia cầm	Vật nuôi bị chết khoảng 80%	Tiêu hủy ổ dịch, rắc vôi khử trùng
T10/2012	Bão trên cấp 13	300 nhà tốc mái, đổ khoảng 30 nhà, lúa đổ mất trắng	- Người dân đi sơ tán - Đi vớt lúa trên đồng ruộng
T10/2013	Bão cấp 13	- 200 nhà bị tốc mái, 15 nhà bị đổ - Lúa thiệt hại khoảng 70%, diện tích trồng màu bị mất trắng	- Người dân sơ tán - Chằng chống nhà cửa - Nhà nước hỗ trợ 9000đ/sào
T2/2014	Rét đậm, rét hại	340 mẫu lúa bị chết	- Cày bừa, gieo cấy lại 3 lần toàn bộ diện tích. - Tăng cường phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ.

PHỤ LỤC 4. LỊCH MÙA VỤ

Xã: Nghĩa Bình

Cum 1:

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Trồng màu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Nuôi trồng hải sản (tôm thẻ, tôm sú, cua)												
Kinh doanh, dịch vụ												
Làm ăn xa												
Làm thuê												
Bão												
Lụt												
Nhiễm mặn												
Rét đậm, rét hại												
giông sét												

Cum 2:

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Trồng màu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá, ngao...)												
Kinh doanh, dịch vụ												
Làm thuê												
Bão												

Dịch bệnh cây trồng (rầy, héo xanh...)				Vụ chiêm			Vụ mùa					
Dịch bệnh vật nuôi (cúm, tiêu chảy...)												
Ô nhiễm nguồn nước												
Lễ hội Phật giáo	Đền Trần			Thanh minh	Phật Đản			Đền Trần				
Lễ hội công giáo				Ra mùa								Nô en

Cum 4:

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												
Trồng màu												
Chăn nuôi gia súc, gia cầm												
Nuôi trồng thủy sản (tôm, cá,...)												
Làm ăn xa												
Thương mại dịch vụ												
Bão												
Ngập lụt												
Nhiễm mặn												
Rét đậm, rét hại												
Sâu rầy												
Mưa nhiều												
Giông sét												
Lễ hội Phật giáo					Phật Đản				Đền Trần			
Lễ hội công giáo		Lễ phục sinh			Lễ châu							Nô en

Toàn xã:

Mùa vụ, Sự kiện xã hội và thiên tai	T.1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12
Trồng lúa vụ chiêm												
Trồng lúa vụ mùa												

Trồng hoa màu		Đỏ đen	Đỏ xanh	Lạc	Các loại đưa					Cà chua	Bí xanh, đỏ	Rau
Chăn nuôi (gà, vịt...)												
Nuôi trồng thủy sản (cá diêu hồng, cá lóc bông, tôm chân trắng)												
Nuôi trồng hải sản (tôm sú, tôm thẻ, cua)												
Dệt bả cước												
Làm may												
Làm thuê												
Kinh doanh, dịch vụ (xưởng gỗ, cơ khí, buôn bán nhỏ)												
Bão										nặng		
Lụt												
Rét đậm, rét hại												
Nhiễm mặn												
Mưa gió to												
Giông sét												
Mưa đá				2008								
Dịch bệnh cây trồng (rầy, héo xanh...)					Vụ chiêm				Vụ mùa			
Dịch bệnh vật nuôi (cúm, tiêu chảy...)												
Ô nhiễm nguồn nước												
Ô nhiễm môi trường												
Lễ hội Phật giáo		Đền Trần		Thanh minh	Phật Đàn				Đền Trần			
Lễ hội công giáo				Ra mùa								Nô en

PHỤ LỤC 5. BẢNG PHÂN TÍCH SINH KẾ

Xã: Nghĩa Bình

Loại hình Sinh kế	Ai làm	Số người làm trong xã	Thu nhập ngày/tháng	Chính quyền xã có hỗ trợ gì không	Các mối nguy hiểm, rủi ro trong sinh kế	Thiệt hại, mất mát, tổn thương đã xảy ra	Các biện pháp đã áp dụng để giảm rủi ro, nguy hiểm	(Đề xuất) Các biện pháp thay thế khả thi
Cụm 1 (Đội 1, 2, 14, 16)								
Trồng lúa	Nam, nữ	80% số hộ	60.000đ/tháng/sào	Hỗ trợ thủy lợi, kỹ thuật	- Bão, lụt - Sâu bệnh - Chuột, ốc bươu vàng	- Giảm năng suất - Bệnh tật	Phun thuốc, bẫy chuột, bắt ốc và đeo khẩu trang khi phun thuốc sâu	
Trồng màu	Nam, nữ	30% số hộ	200.000đ/tháng/vụ	Hỗ trợ thủy lợi, kỹ thuật	Bão, lụt, sâu bệnh, chuột	Giảm năng suất ảnh hưởng sức khỏe	Phun thuốc	
Chăn nuôi	Nam, nữ	10% số hộ	100.000đ/hộ/tháng	Tiêm phòng	Dịch bệnh	Chết gia súc gia cầm thiệt hại kinh tế	Tiêm phòng, sát trùng chuồng trại	
Nuôi thủy sản	Nam, nữ	5%	200.000đ/tháng/hộ		Bão lụt, dịch bệnh	Mất mát, chết cá thiệt hại kinh tế gia đình	Đắp cao bờ, khử trùng ao, đầm	
Nuôi hải sản	Nam, nữ	1%	1,5 triệu/tháng/hộ		Bão lụt, dịch bệnh	Thiệt hại mất mát chết tôm cá	Đắp bờ đầm, khử trùng	
Kinh doanh dịch vụ	Nam, nữ	20%	1.000.000đ/hộ/tháng		É ẩm hàng hóa	Giảm thu nhập		
Làm ăn xa	Nam	10%	2 triệu đến 2,5 triệu đồng/người/tháng	Hồ sơ lý lịch	Tai nạn lao động và tệ nạn xã hội	Chết người, gây thương tích		
Làm thuê	Nam, nữ	15%	2 triệu đến 2,5 triệu đồng/người/tháng		Tai nạn ngã ráo, chấn thương			
Nghề đánh bắt gàn bò	Nam	3 - 5%	3 triệu đ/tháng/người		Đuối nước, chuột rút	Chết người có 2 người ở Đội 12, 13		

Cụm 2 (Đội 4, 5, 6, 7)								
Trồng lúa	Nam, nữ	100% số hộ	120.000/ sào/vụ	Hỗ trợ 9.000đ/ sào/vụ	- Nhiễm độc khi phun thuốc (đau đầu, buồn nôn) - Tai nạn thương tích (đứt tay chân) - Bão lụt nhiễm mặn dịch bệnh	Ảnh hưởng sức khỏe thiệt hại kinh tế	Đeo khẩu trang + ủng	- Xây lại công Thanh Hương - Cần chuyển đổi diện tích nhiễm mặn - Chuyển đổi diện tích nhiễm mặn sang nuôi trồng thủy hải sản.
Nuôi trồng thủy hải sản	Nam, nữ	3 - 5% số hộ	300.000đ / tháng/ người	Vay vốn, tập huấn kỹ thuật	- Thiên tai bão lụt - Dịch bệnh	- Mất trắng - Thiệt hại 60% sản lượng	Đắp bờ, vây bả, vãi thuốc, té, vôi, thau nước, khử trùng	
Trồng màu	Nam, nữ	10 hộ	10.000đ/ tháng/ người	Hỗ trợ giống	Úng lụt	Mất trắng	Dùng máy bơm nước	
Làm hương	Nữ	20 người	1 triệu đ/ tháng/ người		Tai nạn thương tích	Ảnh hưởng sức khỏe		Chuyển làm thuê
Làm may	Nữ	10 người	1 triệu đ/ tháng/ người		Hại mắt	Ảnh hưởng sức khỏe		
Nghề mộc, xây dựng (tại xã)	Nam, nữ	20 người	2 triệu đ/ tháng/ người		Ngã ráo	Chết người và bị thương	Trang bị bảo hộ lao động.	
Dịch vụ tạp hóa	Nam, nữ	7 hộ	3 triệu đồng/ tháng/hộ		Hàng tồn đọng, hết hạn sử dụng	Mất vốn		
Làm thuê	Nam, nữ	50 người	2 triệu đồng/ tháng/ người		Ngã ráo, xé chân	Chết người, tai nạn thương tích ảnh hưởng sức khỏe.	Kiểm tra thiết bị trước khi làm việc	

Đánh bắt ven sông	Nam, nữ	7 hộ	2 triệu đồng/ tháng/ người		- Sóng cuốn trôi đồ nghề - Thời tiết khắc nghiệt	- Mất tài sản - Ảnh hưởng sức khỏe	- Sắm đồ mới - Thời tiết xấu không đánh bắt.	
Cụm 3 (Đội 8, 9, 10, 11)								
Trồng lúa	Nam, nữ	90%	60.000 đ/ sào/năm	Nhà nước hỗ trợ khi có thiên tai 9.000 đ/ sào /năm	- Bão lụt - Sâu bệnh . - Chuột; Ốc bươu vàng - Rét đậm, rét hại - Nhiễm mặn	- Mất 2 lần giống, phân bón - Giảm năng suất	- Phun thuốc trừ sâu - Diệt chuột	Áp dụng khoa học kỹ thuật, học hỏi kinh nghiệm
Chăn nuôi	Nam, nữ	50-60%	2 - 3 triệu đồng/ năm/hộ	Không	Dịch bệnh	Vật nuôi chết giảm năng xuất	Tiêm phòng	
Trồng hoa màu	Nữ, nam	50%	1.500đ/ sào/vụ	Hỗ trợ giống	Mưa bão, sâu bệnh	Giảm năng suất	Phun thuốc trừ sâu, bón phân, tát nước, bơm nước.	
Kinh doanh, dịch vụ	Nữ, nam	10%	3 triệu đ/ tháng/ người	Không	Giá cả, mua chịu, chất lượng kém, hàng giả	Mất vốn	- Tiêu hủy hàng giả. - Giảm giá thành.	
Nuôi trồng thủy hải sản	Nam, nữ	15%	30-40 triệu đồng/ha		Bão, lụt, ô nhiễm nguồn nước, dịch bệnh	Mất trắng	Thuốc chống dịch, nạo vét ao đầm, rắc vôi.	
Làm thuê (đi xây, thồ vữa)	Nam, nữ	20%	2 triệu đ/ tháng/ người		- Tai nạn lao động - Công việc bấp bênh	- Ảnh hưởng đến sức khỏe - Không có thu nhập	Trang thiết bị an toàn khi đi làm	
Dệt bả cước	Nam, nữ	2 - 3 %	150.000đ /người/ ngày		Hồng máy	Không làm ra sản phẩm, lỗi SP	Thuê thợ sửa chữa	
Cụm 4 (Đội 3, 12, 13)								
Trồng lúa	Nam, nữ	100%	50.000đ/ người/ tháng	Hỗ trợ 9.000đ/ sào do mất mùa	- Bão, lụt, rét đậm, mưa nhiều - Sâu bệnh - Nhiễm mặn	Mất mùa, giảm năng suất	- Phun thuốc trừ sâu - Cấy lại, xạ lại	Chuyên đổi ruộng bị nhiễm mặn sang nuôi trồng thủy hải sản.
Nuôi trồng	Nam, nữ	50 hộ	20 triệu /ha/năm	Tư vấn về kỹ thuật	- Ô nhiễm nguồn nước	- Chết cá tôm	Rắc vôi, khùng bằng	Nhà nước cần

thủy hải sản				nuôi trồng.	- Bão, lụt, nắng nóng, rét đậm	- Thiệt hại kinh tế	thuốc tím	cho vay vốn đầu tư và hỗ trợ con giống
Chăn nuôi gia súc gia cầm	Nam, nữ	15%	250.000 - 300.000đ /tháng/hộ	Phòng dịch gia súc, gia cầm	Dịch bệnh	Thất thu	Tiêm phòng dịch bệnh	Xin đầu tư chăn nuôi tập trung
Đi làm ăn xa	Nam, nữ	30%	3.000.000 /người/ tháng	Hỗ trợ thủ tục	Tai nạn lao động	Thiệt hại tính mạng, không trả lương	Tham gia bảo hiểm xã hội	Cần tạo công ăn việc làm tại địa phương
Dịch vụ thương mại	Nam, nữ	15%	3.000.000 - 4.000.000/ hộ/tháng	- Hàng bán ế đọng, hết hạn sử dụng - Hàng giả, kém chất lượng - Mua chịu	Tổn thất về kinh tế	Kiểm tra chất lượng, thường xuyên cập nhật giá cả		Cần hỗ trợ vốn đầu tư

PHỤ LỤC 6. BẢNG PHÂN TÍCH HIỂM HỌA TỰ NHIÊN

Xã: Nghĩa Bình

Hiểm họa, hiện tượng thời tiết cực đoan	Tần suất	Mức độ tác động	Khi nào thường xảy ra	Diễn ra trong bao lâu	Dấu hiệu cảnh báo	Khu vực bị ảnh hưởng
Cụm 1 (Đội 1, 2, 14, 16)						
Bão	Cao (2 -3 cơn/năm)	Nghiêm trọng (Thiệt hại nhà cửa, lúa, hoa màu, vật nuôi)	Tháng 6 - 9	3 ngày	Đài, ti vi, truyền thanh, trời tự nhiên sáng lên rồi tối sầm lại, phía bắc đỏ rực, cứ 1 cơn mưa lại 1 cơn gió, nghe tiếng gầm dưới rêu kêu vào buổi tối, bùn dưới ao đầm nóng	Đội 11 đến Đội 14 (3km ven đê)
Nhiễm mặn	Trung bình	Vừa (Giảm năng suất trồng lúa và cây trồng).	Tháng 10 - 12 và sang đến tháng 1 năm sau.	Kéo dài trong 2 - 3 tháng	Lúa chết héo, cá ở sông ngòi nổi lên, ném thừ nước, thấy dính chân	Các Đội ven biển
Ngập, lụt	Trung bình	Vừa (Mất mùa trồng trọt, vật nuôi nhiễm bệnh, ô nhiễm môi trường).	Tháng 7, 8, 9	1 tuần	Mưa nhiều, liên tục, thủy triều dâng	Các Đội ven biển từ Đội 11-14
Rét đậm, rét hại	Cao	Vừa (Ảnh hưởng sức khỏe con người) Chết lúa, cây trồng, vật nuôi.	Tháng 1 đến tháng 3	Kéo dài khoảng 2 tháng	Loa đài, ti vi Gió bắc	Toàn xã
Giông sét	Cao	Nghiêm trọng (Chết người, chết gia súc, cháy nhà, cháy đường dây điện, hư hỏng ti vi và các trang thiết bị).	Tháng 6, 7	30 phút	Mây đen, xuất hiện các tia sáng	Toàn xã
Cụm 2 (Đội 4, 5, 6, 7)						
Bão	Cao	Nghiêm trọng (Thiệt hại nhà cửa, hoa màu và nuôi trồng thủy sản)	Tháng 8 - 9	24 giờ	Nắng oi bức, Thấy bùn ở dưới lòng ao nóng, ẩm Theo dõi đài, tivi	Toàn xã
Nhiễm mặn	Cao	Ít nghiêm trọng (Chết lúa, thiệt hại hoa màu)	Tháng 1 - 4	4 tháng	Đất bạc trắng, lúa chết	Đội 6,7,8 (tập trung ven đê)

Ngập lụt	Cao	Nghiêm trọng (thiệt hại cây trồng, dịch bệnh vật nuôi)	Tháng 8, 9	5 - 7 ngày	Mưa nhiều, liên tục dài ngày	Đội 10 đến đội 14
Hạn hán	Cao	Ít nghiêm trọng	Tháng 2, 3	2 tháng	Ít mưa, nắng nhiều	Đội 6 đến đội 9
Rét đậm, rét hại	Trung bình	Ít nghiêm trọng (chết lúa, cây trồng, vật nuôi, ảnh hưởng sức khoẻ con người)	Tháng 1, 2	2 tháng	Đài, tivi	Toàn xã
Giông sét, lốc xoáy	Thấp	Ít nghiêm trọng	Tháng 5, 6	3 đến 5 phút	Sấm sét nhiều	Vùng gần khu công nghiệp đồng tàu
Mưa nhiều	Cao	Ít nghiêm trọng	Tháng 8, 9	1 ngày đến 3 ngày	Đài, tivi	Toàn xã
Mưa đá	Thấp	Ít nghiêm trọng	Tháng 8, 9	30 phút	Giông lốc	Toàn xã
Cụm 3 (Đội 8, 9, 10, 11)						
Bão	Cao	Nghiêm trọng	Tháng 7 - 9	1 ngày, 1 đêm	Chuyển gió may	Toàn xã
Lụt	Cao	Vừa (chết lúa, hoa màu)	Tháng 7, 8, 9	5 - 7 ngày	Mưa nhiều ngày liên tục	Đội 8 đến Đội 13
Giông sét	Thấp	Nghiêm trọng (chết 2 người, chết trâu)	Tháng 4 - 6	Nhanh chóng	Thời tiết u ám	Đội 10, 11
Triều cường	Cao	Trung bình (ngập úng)	Tháng 7 - 9	2-3 giờ	Mưa nhiều	Đội 6,7,8,10,11
Rét đậm, rét hại	Trung bình	Vừa (chết lúa, gia súc)	Tháng 12 và tháng 1 năm sau	10 - 12 ngày	Đài, tivi	Toàn xã
Mưa đá	Thấp	Vừa	Tháng 3	1 giờ	Thời tiết u ám	Toàn xã
Cụm 4 (Đội 3, 12, 13)						
Bão	Cao	Nghiêm trọng	Tháng 8 - 10	Từ 2-5 giờ	Gió mưa trời tối đen	Toàn xã
Rét đậm, rét hại	Cao	Nghiêm trọng	Tháng 2 đến tháng 4	Từ 7 đến 15 ngày /đợt	Sương, gió muối	Toàn xã
Nhiễm mặn	Trung bình	Ít nghiêm trọng	Tháng 3 - 4	10 - 15 ngày	Lúa chết	Đội 12 và 13
Mưa lớn	Trung bình	Ít nghiêm trọng	Tháng 8 đến tháng 10	10 ngày/đợt	Nhiệt độ tăng đột biến	Toàn xã
Giông sét	Trung bình	Ít nghiêm trọng	Tháng 9 - 10	1 đến 2 giờ	Gió to, mưa lớn	Toàn xã

Mưa đá	Thấp	Ít nghiêm trọng	Tháng 3	20 phút	Giông gió, nhiệt độ thất thường	Toàn xã
Lụt	Trung bình	Ít nghiêm trọng	Tháng 9, 10	10 - 15 ngày	Mưa nhiều	Toàn xã
Mưa trái vụ	Thấp	Ít nghiêm trọng	Tháng 1 - 3	2 tháng	Nhiệt độ cao	Toàn xã

PHỤ LỤC 7. BẢNG RỦI RO, TTDBTT, KHẢ NĂNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ

Xã: Nghĩa Bình

<i>Hợp phần sinh kế</i>			
Rủi ro	Tình trạng DBTT	Khả năng	Giải pháp ứng phó
<p>Thiệt hại trồng lúa vụ chiêm và vụ mùa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ chiêm xuân có 150 ha sát biển dễ bị nhiễm mặn (trong đó 5,5ha nằm sát khu vực giáp chân đê có bị nhiễm mặn cao không sản xuất được). - 200ha vụ mùa khu vực chân đê trũng thấp dễ ngập úng khi có mưa. - Sâu bệnh, chuột, ốc bươu phát sinh nhiều. Nhưng dùng thuốc diệt chưa có hiệu quả cao (bị kháng thuốc, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt chuột kém chất lượng) - Công tiêu Thanh Hương bị rò rỉ và xuống cấp gây ngập lụt. - Nhiều hộ sản xuất nông nghiệp chủ yếu là lao động nữ, người già và trẻ em (Lao động nam, trẻ, khỏe thường đi làm ăn xa kiếm sống) nên việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng lúa hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây và gieo mạ lại trên diện tích lúa bị chết. - Thu gặt sớm lúa nặng hạt sắp chín vụ mùa đối với năm lụt xả ra muộn (xanh trong nhà hơn già ngoài đồng). - Thau chua rửa mặn làm giảm nhiễm mặn trước khi cấy mạ lúa xuống ruộng nhiễm mặn. - Nạo vét kênh mương nội đồng, làm thông thoáng dòng chảy. - Cộng đồng đoàn kết, hỗ trợ vòng đời công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần rút kinh nghiệm về thành công xây dựng cánh đồng mẫu lớn để áp dụng trên diện rộng, thực hiện chuyển đổi mùa vụ phù hợp, đưa giống lúa kháng bệnh cao vào trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh bằng thuốc thực vật và kinh nghiệm dân gian. - Cần chuyển đổi 150 ha diện tích nhiễm mặn sang nuôi trồng thủy sản - Đầu tư xây dựng hệ thống công tiêu Thanh Hương vừa tiêu thoát nước tốt vừa hạn chế rò rỉ nước biển vào gây nhiễm mặn. - Cần nghiên cứu, khảo sát lắp đặt các trạm bơm chống úng, bảo vệ mùa màng. - Cần nâng cấp kênh mương nội đồng, và nạo vét thường xuyên, tạo dòng chảy thông thoáng (vớt bèo, thu gom rác thải gây ách tắc dòng chảy).
<p>Thiệt hại về nuôi trồng thủy hải sản, mất vốn, thua lỗ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước ô nhiễm (thức ăn thừa, rong rêu mọc nhiều, chết trong ao, đầm) - Bờ ao, đầm thấp, yếu dễ vỡ khi có có mưa bão. - Kiến thức khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên bơm nước thau rửa thường xuyên. - Vệ sinh môi trường ao, đầm trước khi bỏ giống nuôi trồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thau rửa diện tích bị ô nhiễm, khử trùng và gia cố bờ ao, đầm. - Cần tập huấn, hội nghị, hội thảo và cung cấp tài liệu chia sẻ kinh nghiệm nuôi trồng có hiệu quả. - Cần nâng cao và kiên cố bờ ao, đầm nuôi trồng.

	<p>trồng hạn chế (xử lý độ mặn, nhạt khi nắng nóng lâu ngày có mưa đột xuất; cho thức ăn vào ao, đảm dư thừa gây ô nhiễm).</p> <p>- Mua con giống ngoài địa phương (Miền Nam) khó phát hiện giống xấu, giống bị nhiễm bệnh.</p> <p>- Nguồn nước ô nhiễm, nắng nóng trái vụ và rét đậm rét hại kéo dài và bão lụt ảnh hưởng đến thu nhập.</p>	<p>- Chia sẻ kinh nghiệm, tìm hiểu nhà cung cấp giống có chất lượng.</p>	
Thiệt hại về chăn nuôi	<p>- Chăn nuôi nhỏ lẻ khó phòng ngừa bệnh dịch.</p> <p>- Tình trạng nước thải, chất thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt chưa được xử lý hợp vệ sinh, ô nhiễm môi trường dễ gây dịch bệnh (Có 10 trang trại chăn nuôi lợn xen kẽ trong khu dân cư làm ô nhiễm tăng thêm).</p> <p>- Mạng lưới thú y mỏng (chỉ có cán bộ thú y xã, 15/15 xóm không có mạng lưới thú y).</p> <p>- Giá cả bấp bênh, chăn nuôi thua lỗ.</p> <p>- Kiến thức khoa học kỹ thuật áp dụng vào chăn nuôi còn hạn chế.</p>	<p>- Có dịch vụ thuốc thú y, thức ăn gia súc trên địa bàn</p> <p>- Thường xuyên tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật, cung cấp tài liệu nuôi trồng, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.</p> <p>- Tiết kiệm thức ăn dư thừa, có dịch vụ cung cấp thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.</p> <p>- Dọn dẹp vệ sinh chuồng trại.</p>	<p>- Cần qui hoạch chăn nuôi theo mô hình trang trại, gia trại xa khu dân cư.</p> <p>- Tăng cường mạng lưới thú y giúp đỡ nhân dân phòng ngừa dịch bệnh vật nuôi.</p> <p>- Cần có mô hình bi ô ga xử lý phân vật nuôi, tạo khí đốt, tiết kiệm chất đốt nhưng hợp vệ sinh.</p> <p>- Cần có mô hình hộ gia đình xử lý nước thải hợp vệ sinh.</p> <p>- Trong tương lai cần có hệ thống xử lý chất thải công cộng.</p>
Điều kiện sống cơ bản			
Tính mạng, nhà ở, tài sản không an toàn khi có lụt bão,	<p>- 332 hộ có nhà bán kiên cố.</p> <p>- 200 hộ dân có nhà ở dọc đê gần biển có nhà bán kiên cố (một số nhà xuống cấp)</p>	<p>- 927 nhà ở kiên cố</p> <p>- Có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa và kiến trúc</p>	<p>- Tập huấn kiến thức về phòng ngừa ứng phó thảm họa, hướng dẫn các giải pháp an toàn trước tiên tai cho gia đình và cộng đồng.</p>

<p>nhất là bão lớn (siêu bão).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Còn 3,5 km đê biển chưa được kè mái đê kiên cố (mới cứng hóa mặt đê). - Công Thanh Hương xuống cấp trầm trọng, dễ bị vỡ, lở đe dọa tính mạng, tài sản nhân dân, - Đội ứng phó cộng đồng chưa có kiến thức kỹ năng cứu hộ cứu nạn và chưa được trang bị các dụng cụ, thiết bị. - Hệ thống đường cứu hộ cứu nạn còn kém, chưa đáp ứng với công tác cứu hộ cứu nạn. - Kiến thức về giải pháp an toàn của người dân, hộ gia đình và cộng đồng còn hạn chế. 	<p>phòng chống lụt bão.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nơi sơ tán dân khi bão lụt xảy tại các nhà cao tầng trường học, nhà thờ, nhà chùa, nhà nguyện (cơ sở thờ tự của các tôn giáo). - Có lực lượng ứng phó tại cộng đồng thường trực 24/24 khi có cảnh báo thiên tai bão lụt sắp xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ vay vốn, hoặc một phần kinh phí giúp cho hộ nghèo xây dựng nâng cấp nhà ở . Nên có mô hình nhà chịu đựng được thiên tai, thích ứng với BĐKH lâu dài để hướng dẫn người dân, nhất là các hộ dân sống dọc đê, gần công Thanh Hương có nguy cơ rủi ro cao. - Cần đầu tư mở rộng và nâng cấp tuyến đường cứu hộ cứu nạn. - Cần tập huấn kiến thức kỹ năng và trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng ứng phó tại cộng đồng. - Thường xuyên thông tin cảnh báo thiên tai và diễn biến thiên tai cho người dân chủ động phòng ngừa ứng phó với thiên tai cụ thể xảy ra. - Khảo sát và có qui hoạch khu tái định cư để có thể có chính sách hỗ trợ số hộ có nhà ở ven sông, ven đê thường bị sạt lở đê sông mất đất ở, nguy cơ rủi ro cao, di chuyển chỗ ở mới an toàn hơn.
<p>Ảnh hưởng sức khỏe, dịch bệnh xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải ứ đọng hộ gia đình, cộng đồng lâu ngày (vì tần suất thu gom thấp, 2 lần / tháng, có đội thu gom rác 1 lần/ tuần; - Chất thải chăn nuôi, nước thải, tỷ lệ nhà vệ sinh tạm còn cao (hơn 23%). - Đội 4 thường xuyên ngập úng khu dân cư khi có mưa (chưa có hệ thống thoát nước) - Nước sạch chủ yếu lấy từ giếng khoan chưa được xét nghiệm, đại bộ phận chưa có bể lọc. Đang có hiện tượng ngày càng cạn kiệt nguồn 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân gom rác vào bao, túi nhựa. - Bơm tát nước ngập úng ra khỏi khu vực sinh hoạt, lối đi có thể. - Một số hộ dự trữ nước mưa, mua nước lọc để uống. - Người trong hộ nghèo, người già trên 80 tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi, người có công với nước được cấp bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tăng tần suất thu gom và xử lý rác thải tập trung; - Cần khảo sát tình trạng ngập úng khu dân cư đội 4 để làm hệ thống thoát nước thải hợp vệ sinh; - Tuyên truyền cho người dân về hiện tượng cạn kiệt nguồn nước ngầm để có ý thức tiết kiệm nước như khai thác mặt nước ngầm hợp lý; dự trữ nước mưa, xây bể lọc nước hợp vệ sinh. - Cần mở rộng chính sách hỗ trợ nhân dân được cấp và được mua BHYT để khám chữa bệnh; quan tâm các hoạt động khám bệnh và cấp thuốc miễn phí từ nguồn kinh

	nước ngầm. - Tỷ lệ mua bảo hiểm y tế của người dân thấp (mới 67,4 người có thẻ BHYT) ít được tiếp cận dịch vụ y tế.	hiểm y tế.	phí gây quỹ của các đoàn thể, tổ chức xã hội thông qua kêu gọi tài trợ trong và ngoài xã; trong các tổ chức tôn giáo, các mạnh thường quân quê hương làm ăn xa phát đạt.
Thiệt hại về tính mạng và tài sản do bão lụt	- Hệ thống loa truyền thanh không dây bị xuống cấp, cũ nát, các bảng tin, biển báo ở vùng nguy cơ cao chưa được lắp đặt. Chưa có âm thanh lưu động, loa cầm tay. - Khi có mưa bão thường mất điện. - Đội ứng phó chưa được tập huấn, trang thiết bị không có. (thuyền áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, ồng) - Tỷ lệ trẻ em biết bơi thấp, chưa được thực hành bơi dẫn đến đuối nước. - Một số hộ dân còn chủ quan trong công tác phòng chống lụt bão.	- Ban chỉ huy phòng chống lụt bão bố trí phân công cụ thể từng thành viên phụ trách địa bàn dân cư. Hệ thống loa truyền thanh phủ kín 15/15 đội - Đã thành lập đội ứng phó cứu hộ cứu nạn	- Đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh, lắp đặt các bảng tin tại cộng đồng. - Cần được tập huấn, trang bị kiến thức, trang thiết bị phòng ngừa ứng phó thảm họa như xuống máy, máy phát điện, âm thanh lưu động, loa cầm tay..v.v... - Xây bể bơi, tập huấn bơi. - Nhà trường và gia đình phối hợp tuyên truyền nhắc nhở. Tuyên truyền tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân, giáo viên và học sinh về kiến thức PNTH và biến đổi khí hậu.

Tổ chức xã hội và chính quyền

Công tác điều hành phòng chống thiên tai lụt bão còn khó khăn.	- Cán bộ có trình độ đại học ít xấp xỉ 22,7% còn lại là trình độ trung cấp. - Các tổ chức đoàn thể xóm đội chưa được tập huấn về phòng ngừa ứng phó thảm họa. - Thiếu kinh phí, điều kiện phương tiện cho việc phục vụ phòng chống thiên tai. - Sự phối kết hợp giữa các tổ chức, các ngành và người dân chưa	- Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã được phân công nhiệm vụ cụ thể và phụ trách các xóm. - Khi có thiên tai tổ chức túc trực 24/24 kể cả các thành viên BCH và lực lượng ứng phó, đặt biệt là sẵn sàng ứng phó ở các vùng xung yếu. - Hằng năm có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm công tác phòng chống thiên tai và đề ra kế	- Tiếp tục đào tạo cán bộ có trình độ cao. - Cần tập huấn và trang bị cho các thành viên BCH PCLB và đội xung kích cứu hộ cứu nạn. - Cần có cơ chế chính sách, kinh phí, điều kiện, phương tiện phòng chống thiên tai, kêu gọi nguồn lực thực hiện nhiều hơn, tốt hơn các biện pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng BĐKH. - Cần tiếp nhận và triển khai các dự án giảm nhẹ rủi ro thảm họa
---	--	--	--

	<p>chặt chẽ, đồng bộ trước, trong và sau thiên tai.</p> <p>- Việc lồng ghép giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã còn hạn chế.</p>	<p>hoạch năm mới.</p>	<p>và thích ứng BĐKH như dự án VFD.</p> <p>- Cần lồng ghép kế hoạch giảm thiểu rủi ro vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; các chương trình hành động của các tổ chức đoàn thể xã hội</p>
--	--	-----------------------	--

PHỤ LỤC 8. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI

Xã Nghĩa Bình

TT	Vấn đề	Các yếu tố làm tăng rủi ro	Cách khắc phục	Sáng kiến, hoạt động cụ thể	Kế hoạch thực hiện		
					Ai sẽ làm	Mức độ cấp thiết	Các nguồn lực
1.	Người dân lo lắng thiệt hại trồng lúa ảnh hưởng đến thu nhập đời sống.	<ul style="list-style-type: none"> - Sâu bệnh, rầy nâu - Kháng thuốc, thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo chất lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng trừ sâu bệnh, rầy nâu. - Lựa chọn thuốc có hiệu quả. - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn quy trình kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh với phương châm 4 đúng (đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng kỹ thuật, đúng nồng độ). - Phun thuốc trừ sâu. - Bón phân cân đối - Tập huấn nâng cao kỹ thuật. - Phun thuốc trừ sâu. - Bón phân cân đối. - Tập huấn nâng cao kỹ thuật. - Thí điểm và hướng dẫn chọn thuốc hiệu quả. - Kiểm tra chất lượng thuốc (nhãn mác in trên bao bì, lọ, chai). - Xử phạt nghiêm buôn bán thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân - Trạm bảo vệ thực vật, Ban nông nghiệp, Hợp tác NN - Trạm bảo vệ thực vật, Ban nông nghiệp, Hợp tác NN - Cơ quan chức năng, quản lý thị trường. - Cơ quan chức năng, quản lý thị trường - Cơ quan chức năng, quản lý thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm ngay - Làm ngay - Làm ngay - Thường xuyên - Thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước, người dân.

		<p>Ngập úng vụ do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công Thanh Hương xuống cấp, đáy cống cao hơn trước. - Kênh mương nội đồng bị tắc nghẽn do rác thải, nông cạn - Chưa có trạm bơm chống úng 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm mới cống Thanh Hương. - Nạo vét kênh mương, khơi dòng chảy. - Lắp đặt trạm bơm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, tìm kinh phí. - Phát động phòng trào toàn dân tham gia nạo vét kênh mương - Khảo sát, lập dự toán, kêu gọi kinh phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền, cơ quan chức năng - Chính quyền, đoàn thể. - Chính quyền, cơ quan chức năng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dài hạn - Ngắn hạn - Ngắn hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước, người dân - Người dân - Ngân sách, dự án
		<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nông nghiệp sát chân đê bị nhiễm mặn - Chưa có mô hình chuyển đổi hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi diện tích đất sang nuôi trồng thủy hải sản và trồng màu. - Xây dựng mô hình thí điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập tờ trình đề nghị cấp trên xem xét cho phép - Khảo sát , nghiên cứu 	<ul style="list-style-type: none"> Chính quyền Cơ quan, tổ chức liên quan trong xã và tổ chức bên ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung hạn - Trung hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà Nước, Nhà tài trợ, người dân
		<p>Chuột, ốc bươu vàng cắn phá.</p>	<p>Diệt chuột, bắt ốc bươu vàng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào diệt chuột và bắt ốc bươu vàng. - Dùng thuốc diệt. - Nuôi mèo bắt chuột. - Tổ chức thu mua đuôi chuột và ốc bươu vàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền, đoàn thể - Người dân - Người dân - Chính quyền, đoàn thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm ngay - Thường xuyên - Thường xuyên - Thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền, người dân

2.	Người dân lo lắng không an toàn tính mạng, tài sản khi có bão, lụt xảy ra, nhất là bão lớn.	Cổng Thanh hương xuống cấp trầm trọng	Xây mới cổng Thanh Hương	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, tìm kinh phí.	Chính quyền, các cơ quan chức năng	Dài hạn	Nhà nước, dự án
		Khoảng 3,5 km đê biển chưa được cứng hoá mái đê	Cứng hóa mái đê	Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, tìm kinh phí	Chính quyền, các cơ quan chức năng	Dài hạn	Nhà nước, dự án
		Ban phòng chống lụt bão còn gặp nhiều khó khăn: - Thiếu trang thiết bị và phương tiện. - Kiến thức phòng ngừa ứng phó thiên tai, thảm họa của cán bộ và người dân còn hạn chế	- Mua sắm trang thiết bị và phương tiện cần thiết. - Nâng cao kiến thức cho cán bộ và người dân.	- Dự trù kinh phí, tìm nguồn kinh phí; lựa chọn nhà cung cấp để mua sắm. - Tổ chức các lớp tập huấn về phòng ngừa ứng phó thảm họa cho cán bộ và tình nguyện viên, giáo viên, học sinh. - In pano, áp phích, tờ rơi, tuyên truyền. - Họp dân phổ biến - Tin bài, câu chuyện truyền thanh, phóng sự truyền hình - Sân khấu hóa - Tổ chức Hội thi kiến thức trong học sinh	- Chính quyền, các đoàn thể, người dân. - Chính quyền, Hội CTĐ. - Chính quyền, đoàn thể, Hội CTĐ. - Chính quyền, Hội CTĐ. - Chính quyền, Đài truyền thanh xã, Truyền hình, Hội CTĐ. - Chính quyền, Đoàn thể, Hội CTĐ	Làm ngay Ngắn hạn Ngắn hạn Ngắn hạn Ngắn hạn Ngắn hạn	Nhà nước, nhà tài trợ Dự án, nhà tài trợ Dự án, nhà tài trợ Dự án, nhà tài trợ Dự án, nhà tài trợ Dự án, nhà tài trợ

					- Giáo dục, Trường học, Hội CTĐ	Ngắn hạn	nhà tài trợ
		- Đường khu dân cư rải rác ở nhiều Đội chưa được cứng hóa, nhỏ hẹp đi lại khó khăn. - Chưa có đường cứu hộ.	- Nâng cấp và mở rộng được đường khu dân cư các đội. - Làm đường cứu hộ.	- Khảo sát, thiết kế, dự toán, tìm kinh phí. - Khảo sát, thiết kế, dự toán, tìm kinh phí.	Chính quyền, cơ quan chức năng Chính quyền, cơ quan chức năng	Ngắn hạn Ngắn hạn	Nhà nước, dự án, người dân Nhà nước, dự án, người dân
		Một số nhà dân ven đê xuống cấp không an toàn.	Nâng cấp nhà an toàn.	- Vận động người dân có khả năng tự làm. - Hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn hộ nghèo, cận nghèo để làm nhà an toàn.	- Chính quyền, đoàn thể - Chính quyền, đoàn thể	Ngắn hạn Ngắn hạn	- Người dân - Nhà nước, Đoàn thể, người dân
		Chưa có mẫu nhà an toàn trước thiên tai kinh phí thấp	Xây dựng mẫu nhà an toàn trước thiên tai kinh phí thấp	- Giới thiệu mẫu nhà phòng chống lụt bão của Bộ xây dựng - Hỗ trợ xây nhà phòng chống lụt bão theo mẫu nhà Bộ xây dựng, hoặc mẫu nhà phù hợp ở địa phương	- Chính quyền, đoàn thể - Chính quyền, đoàn thể, người dân	Ngắn hạn Ngắn hạn	- Ngân sách xã, đoàn thể - Nhà tài trợ, đoàn thể, người dân.
3.	Thiệt hại nuôi trồng thủy hải sản ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống người dân	Ô nhiễm nguồn nước do: - Dư thừa thức ăn trong ao, đầm. - Rong rêu chết trong ao đầm.	- Cho thức ăn vừa đủ. - Không để rong rêu chết trong ao đầm.	- Học tập kinh nghiệm, kiến thức khoa học kỹ thuật. - Thường xuyên thu dọn rong rêu trong ao, đầm. - Vệ sinh ao, đầm bằng cách bơm thay nước thường xuyên.	Hộ nuôi trồng Hộ nuôi trồng Hộ nuôi trồng	Thường xuyên Thường xuyên Thường xuyên	Người dân Người dân Người dân

		Dịch bệnh do: Con giống chất lượng kém	Mua con giống đảm bảo chất lượng	- Khuyến khích mở các cơ sở sản xuất giống tại địa phương. - Chọn cơ sở có con giống tốt để mua.	- Chính quyền, hộ nuôi trồng - Hộ nuôi trồng	Dài hạn Vào mùa vụ	Chính quyền, người dân Hộ nuôi trồng
		Kiến thức nuôi trồng bị hạn chế do ít được tập huấn và ít được học tập chia sẻ kinh nghiệm.	Tổ chức nhiều lớp tập huấn và các hình thức hội thảo, tham gia học tập chia sẻ kinh nghiệm.	- Khảo sát nhu cầu, lập kế hoạch tìm nguồn kinh phí để tổ chức tập huấn. - Khảo sát tìm hiểu mô hình nuôi trồng tốt và người nuôi trồng có hiệu quả để tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm.	- Trung tâm học tập cộng đồng và các hộ nuôi trồng. - Trung tâm học tập cộng đồng và các hộ nuôi trồng.	- Thường xuyên Thường xuyên	Nhà nước và người dân Nhà nước và người dân
		Bờ ao, đầm thiếu kiên cố	Nâng cấp kiên cố bờ ao đầm cao chống chịu được.	- Đầu tư vốn để làm - Có chính sách cho hộ nuôi trồng thủy sản vay vốn lãi suất thấp	Hộ nuôi trồng Nhà Nước	Ngắn hạn Ngắn hạn	Các hộ nuôi trồng Nhà nước
4.	Ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe con người	Rác thải: - Chưa có hệ thống xử lý rác thải tập trung tại bãi. - Tần suất thu gom ít, rác thải tồn đọng nhiều.	- Xây dựng hệ thống xử lý rác thải tập trung tại bãi. - Tăng tần suất thu gom rác.	- Khảo sát, lập dự toán, huy động vốn. - Tăng phương tiện, nhân công thu gom.	Chính quyền, người dân Chính quyền, người dân		Nhà nước, người dân Nhà nước, người dân
		Nước thải, chất thải trong chăn nuôi chưa được xử lý.	Xử lý nước thải, chất thải trong chăn nuôi hợp vệ sinh.	- Xây hầm Bi ô ga. - Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư. - Có chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng trang trại xa khu dân cư.	Người dân, nhà tài trợ, Chính quyền, cơ quan chức năng.	- Ngắn hạn - Dài hạn - Dài hạn	- Người dân, nhà tài trợ - Nhà nước - Nhà nước
		Do thuốc trừ sâu gây	- Không để thuốc trừ	- Xây bể tại các đầu bờ ruộng.	- Chính quyền,	Làm ngay	Chính quyền,

		ô nhiễm nguồn nước, (phun thuốc trừ sâu và vất vỏ chai bừa bãi).	sâu, vỏ chai, bao bì bừa bãi gây ô nhiễm, độc hại. - Tuyên truyền cho người dân hiểu, biết.	- Đưa tiêu chí bảo vệ môi trường với quy chế xây dựng khu dân cư đời sống văn hóa.	người dân - Chính quyền, đoàn thể, người dân	Ngắn hạn	người dân Chính quyền, Mặt trận
		Nhà xí chửa hợp vệ sinh.	Xây nhà xí đảm bảo vệ sinh.	- Khảo sát hộ nghèo chưa có (nhà xí hợp vệ sinh), lập kế hoạch xin hỗ trợ kinh phí. - Vận động người dân tự làm.	Chính quyền, các ngành chuyên môn. Chính quyền, đoàn thể.	Làm ngay Ngắn hạn	Người dân, nhà tài trợ Người dân
		Đội 4, 5, 6, 7 chưa có hệ thống thoát nước khu dân cư gây ngập úng khi có mưa	Xây dựng hệ thống thoát nước tại Đội 4, 5, 6, 7.	Khảo sát , thiết kế, huy động kinh phí xây dựng hệ thống thoát nước tại các Đội 4 - 7.	Chính quyền, người dân, nhà tài trợ	Làm ngay	Nhà nước, nhân dân, nhà tài trợ

Báo cáo hoàn thành ngày 17/6/2014 được in, đóng dấu và gửi cho các bên liên quan.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam

Được tài trợ bởi USAID, thực hiện bởi Tổ chức Winrock International phối hợp với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tổ chức phát triển Hà Lan SNV, Hội chữ thập đỏ Mỹ, Hội chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm phát triển nông thôn bền vững.

Địa chỉ: Nhà D, Khách sạn Công đoàn Quảng Bá, 98 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3 718 2127 | Fax: (84-4) 3 718 2075

Email: vfd.info@winrock.org